FAST
PHẦN MỀM KẾ TOÁN & ERP

CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
FAST SOFTWARE COMPANY

Fast Financial

Tác nghiệp nhanh hơn, quản trị tốt hơn

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

www.fast.com.vn

Giới thiệu công ty

Tên công ty	Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp
Tên tiếng anh	Fast Software Company
Tên giao dịch	FAST
Ngày thành lập	11 tháng 6 năm 1997.
Đội ngũ	Trên **550** nhân viên tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
Lĩnh vực hoạt động	Phát triển, tư vấn và triển khai ứng dụng HTTT quản trị hoạt động và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng CNTT.
Giải pháp, sản phẩm	• Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn: **Fast Business Online (ERP), Fast DMS Online, Fast CRM Online, Fast HRM Online.** • Phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ: **Fast Accounting, Fast Accounting Online.** • Giải pháp hóa đơn điện tử: **Fast e-Invoice** • Phần mềm kế toán dành cho đào tạo: **Fast Accounting Online for Education.** • Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù.
Mục tiêu	Trở thành “Đối tác lâu dài, tin cậy” của khách hàng, nhân viên, cổ đông, các đối tác và cộng đồng.
Phương châm	Nhanh hơn – Thông minh hơn.
Thành tích	**11** giải thưởng Sao Khuê của Hiệp hội Phần mềm Việt Nam VINASA **2** giải BITCup cho Giải pháp Phần mềm tốt nhất do người dùng bình chọn **18** huy chương vàng, bạc, bằng khen, giải thưởng CNTT của các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành nghề và tại các triển lãm tin học Top **5** Đơn vị Phần mềm Việt Nam Giải thưởng "Nhân tài Đất Việt" do Báo điện tử Dân trí, tập đoàn VNPT và Đài truyền hình Việt Nam trao tặng.
Khách hàng	Hơn **68.000** khách hàng trên toàn quốc.
Trụ sở	**Hà Nội** **Hồ Chí Minh** **Đà Nẵng**
Tổng đài	**1900-2130**
Email	**info@fast.com.vn**
Website	**www.fast.com.vn**

(Số liệu nêu trên tính đến ngày 01-01-2026)

Thư giới thiệu

Kính gửi: **Ban Giám đốc Công ty**
Ông/Bà Kế toán trưởng
Ông/Bà phụ trách tin học

FAST là công ty chuyên sâu về phát triển và cung cấp các phần mềm, giải pháp quản trị tác nghiệp và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin. Các phần mềm, giải pháp này sẽ giúp tự động hóa các công việc thủ công nhàm chán, hỗ trợ làm việc sáng tạo, thông minh, giúp cho doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh trên thị trường nhờ tốc độ, thông tin và khả năng khai thác thông tin.

FAST phát triển và cung cấp các giải pháp khác nhau về quy mô và yêu cầu:

- Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn:
  - **Fast Business Online** - Giải pháp quản trị toàn diện doanh nghiệp trên nền web
  - **Fast DMS Online** - Phần mềm quản lý hệ thống phân phối
  - **Fast CRM Online** - Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
  - **Fast HRM Online** - Phần mềm quản lý nhân sự - chấm công - tính lương.
- Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ:
  - **Fast Accounting** - Phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ
  - **Fast Accounting Online** - Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây.
- Giải pháp hóa đơn điện tử:
  - **Fast e-Invoice** - Giải pháp hóa đơn điện tử.
- Giải pháp tài trợ trong đào tạo:
  - **Fast Accounting Online for Education** - Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây dành cho đào tạo.

Quý Công ty có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với quy mô và yêu cầu.

Về dịch vụ, **FAST** cung cấp các dịch vụ sau:

- Tư vấn lựa chọn sản phẩm, giải pháp
- Khảo sát, phân tích yêu cầu và thiết kế sản phẩm
- Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù
- Cài đặt, đào tạo, chuyển đổi số liệu và triển khai sử dụng
- Bảo hành, bảo trì và hỗ trợ sử dụng
- Nâng cấp sản phẩm, mở rộng ứng dụng.

Trong tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu đến Quý Công ty về **Fast Financial** – Phần mềm quản trị tài chính kế toán cho doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn. **Fast Financial** đã được đăng ký bản quyền tác giả và đã vinh dự nhận Giải Sao Khuê của VINASA - Hiệp hội Phần mềm Việt Nam và CUP CNTT của VAIP - Hội Tin học Việt Nam.

Sản phẩm hiện có hơn 1.400 doanh nghiệp đang sử dụng.

Quý Công ty có thể tham khảo thêm thông tin về **FAST** và các sản phẩm, dịch vụ trên trang web **www.fast.com.vn**.

Chúng tôi mong muốn được gặp gỡ với Quý Công ty để giới thiệu chi tiết hơn về giải pháp và dịch vụ của công ty chúng tôi.

Trân trọng!

Công Ty FAST

Fast Financial
Các tính năng chung

Các phân hệ của Fast Financial

Stt	Phân hệ	Stt	Phân hệ
1	Quản trị hệ thống	9	Giá thành dự án công trình
2	Kế toán tổng hợp	10	Quản lý tài sản cố định
3	Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay	11	Quản lý công cụ, dụng cụ
4	Kế toán bán hàng và công nợ phải thu	12	Kế toán chủ đầu tư
5	Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	13	Báo cáo thuế
6	Kế toán hàng tồn kho	14	Thuế thu nhập cá nhân
7	Quản trị phí	15	Báo cáo quản trị
8	Giá thành sản phẩm		

Phù hợp chế độ tài chính, kế toán và thuế

- Fast Financial luôn được cập nhật các sửa đổi bổ sung theo các quy định mới nhất của Bộ Tài chính
- Hỗ trợ kết xuất dữ liệu báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN và báo cáo tài chính sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục thuế để in theo mã vạch.

Quản lý dữ liệu của các đơn vị thành viên

- Cho phép 2 mô hình làm việc: cơ sở dữ liệu tập trung tại VP công ty hoặc dữ liệu phân tán ở từng đơn vị thành viên
- Mô hình tập trung: Các đơn vị ở xa truy cập và làm việc qua internet. Thuật toán xử lý tối ưu, đảm bảo làm việc với tốc độ nhanh qua internet
- Mô hình phân tán: Định kỳ sao chép vào/ra số liệu từ các đơn vị về công ty mẹ.

Bảo mật hệ thống

- Truy nhập chương trình theo tên và mật khẩu
- Cho phép phân quyền cho từng người sử dụng hoặc nhóm người sử dụng
- Cho phép hạn chế quyền truy nhập tới từng chức năng (menu), từng màn hình, từng trường, từng thao tác xử lý
- Cho phép thiết lập các trường dữ liệu ở dạng không hiển thị, dạng đọc hoặc dạng đọc-ghi
- Phân quyền đến từng thao tác xử lý giao dịch: xem, tạo mới, sửa, xóa, in, duyệt
- Phân quyền xem, thêm mới, sửa, xóa danh mục từ điển cho từng người sử dụng
- Phân quyền xem, thêm mới, sửa, xoá chi tiết theo từng đơn vị thành viên cho từng người sử dụng.

Quản lý các danh mục từ điển

- Cho phép người sử dụng sắp xếp, điều chỉnh lại các thông tin khi khai báo, hiển thị và tra cứu danh mục
- Cho phép tra cứu các danh mục từ điển theo nhiều phương án khác nhau trong khi nhập liệu
- Quản lý trạng thái từng danh điểm: Còn sử dụng, Không còn sử dụng
- Có công cụ đổi mã, gộp mã trong tất cả các dữ liệu đã phát sinh
- Có các trường dự phòng cho người sử dụng tự khai báo để quản lý các thông tin thêm theo yêu cầu đặc thù
- Cho phép phân nhóm danh điểm theo nhiều kiểu khác nhau để phục vụ phân tích số liệu. Cho phép kéo thả dễ dàng khi thực hiện phân nhóm.

Thực hiện, xử lý giao dịch (chứng từ)

- Quy trình nghiệp vụ được hiển thị trên màn hình
- Quản lý trạng thái của từng giao dịch, chứng từ:
  - Lập chứng từ
  - Đã chuyển kế toán tổng hợp
  - Đã chuyển sổ cái.
- Cho phép định nghĩa, thêm bớt các mã giao dịch khác nhau theo yêu cầu
- Cho phép định nghĩa phương án đánh số chứng từ; không hoặc cho phép trùng số chứng từ
- Tự động cập nhật các số dư, tồn kho tức thời
- Cho phép kiểm tra số tồn kho tức thời; số hạn mức tín dụng… để cho phép hoặc ngăn chặn các giao dịch
- Cho phép khai báo thêm bớt các trường dự phòng dạng danh mục, trường số, trường ngày hoặc trường ghi chú ở phần thông tin chung hoặc phần thông tin chi tiết của chứng từ. Cho phép người sử dụng tự định nghĩa vị trí, định dạng, tên gọi của các trường dự phòng này.

- Có nhiều tiện ích tra cứu số liệu trong khi cập nhật chứng từ
- Cho phép đọc số liệu từ tệp excel
- Cho phép sao chép (copy) và dán (paste) trực tiếp giữa Excel và chương trình
- Sắp xếp lại thứ tự giữa các dòng trong chứng từ chỉ bằng thao tác đơn giản
- Theo dõi dấu vết của từng giao dịch: ngày giờ lập/sửa/xóa, người lập/sửa/xóa.

Báo cáo

- Báo cáo số liệu liên năm
- Báo cáo số liệu nhiều kỳ, so sánh cùng kỳ khác năm
- Có nhiều tiện ích khi xem/in báo cáo
- Hiển thị số liệu báo cáo dưới dạng đồ thị
- Cho phép lên các báo cáo nhanh theo định dạng do người sử dụng căn chỉnh
- Kỹ thuật báo cáo nhanh cho phép hiển thị các trường và độ rộng các trường trong báo cáo theo ý người sử dụng
- Kết xuất báo cáo ra các tệp có khuôn dạng khác như Microsoft Excel, Word, text, hoặc XML
- Có nhiều báo cáo cho phép người sử dụng tự thêm bớt các chỉ tiêu, khai báo công thức tính toán
- Kỹ thuật drill-down cho phép người sử dụng từ báo cáo tổng hợp có thể xem bảng kê giao dịch chi tiết liên quan và truy ngược tiếp đến giao dịch gốc trên màn hình giao dịch. Cho phép sửa luôn giao dịch nếu được phân quyền.

Công cụ phân tích số liệu kinh doanh nhiều chiều Fast Analytics

- Cho phép phân ích số liệu nhiều chiều (OLAP) một cách đơn giản bằng những thao tác kéo thả
- Tốc độ xử lý cực nhanh, gần như là tức thời khi thay đổi kiểu xem
- Trình bày dưới dạng bảng số, đồ thị
- Hữu ích cho tổng hợp phân tích hoạt động đã qua và lập kế hoạch cho thời gian tới.

Quản lý đa tiền tệ, song tệ

- Tuỳ chọn đồng tiền hạch toán có thể là VND hoặc ngoại tệ theo qui định
- Cập nhật giao dịch và lên báo cáo bằng bất kỳ loại tiền nào
- Cho phép lựa chọn phương pháp tính tỷ giá ghi sổ: Trung bình tháng, Trung bình di động, NTXT, Đích danh
- Cho phép tuỳ chọn chế độ nhập liệu qui đổi về đồng tiền hạch toán hoặc chế độ nhập liệu song tệ (luôn luôn qui đổi và thể hiện 2 đồng tiền song song trong quá trình nhập liệu).

Ngôn ngữ giao diện vào báo cáo

- Fast Financial có giao diện và các báo cáo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

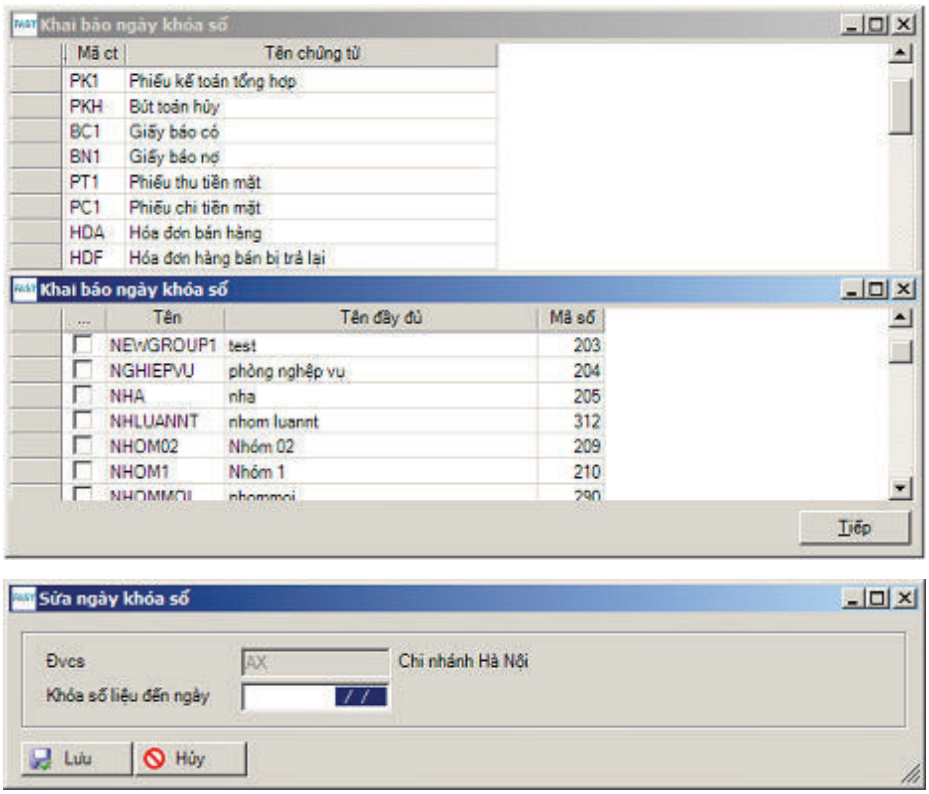

Fast Financial
Phân hệ quản trị hệ thống

Phân hệ quản trị hệ thống trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial gồm các chức năng quản lý các danh mục dùng chung, thực hiện các khai báo ban đầu cũng như các tham số tùy chọn, quản lý người sử dụng, quản lý số liệu…

Quản lý các danh mục dùng chung

- Phân hệ hệ thống quản lý các danh mục dùng chung cho tất cả các phân hệ:
  - Danh mục tiền tệ
  - Danh mục tỷ giá quy đổi ngoại tệ
  - Danh mục đơn vị cơ sở (đơn vị thành viên)
  - Danh mục bộ phận
  - Danh mục quyển chứng từ.

Các khai báo ban đầu và các tham số tùy chọn

- Các khai báo ban đầu gồm có: thông tin về công ty như tên, địa chỉ, mã số thuế… và các thông tin như năm tài chính, ngày mở sổ (nhập liệu) trên phần mềm…
- Fast Financial cho phép nhiều lựa chọn khác nhau nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của từng doanh nghiệp: lựa chọn hình thức ghi chép sổ sách kế toán, lựa chọn cách tính giá hàng tồn kho, cách tính tỷ giá ghi sổ đối với các đối tượng có gốc ngoại tệ, hệ thống tăng số chứng từ, kích cỡ màu sắc giao diện…

Quản lý người sử dụng

- Fast Financial cho phép bảo mật bằng mật khẩu truy cập phần mềm và phân quyền truy nhập chi tiết đến từng chức năng và công việc (đọc/sửa/xóa/tạo mới) trong chương trình cho từng người sử dụng. Ngoài ra chương trình còn cho phép phân quyền, giới hạn quyền theo nhóm người sử dụng nhằm giảm thiểu thời gian, thao tác cho cán bộ quản trị. Chương trình cũng cho phép phân quyền truy nhập theo mã đơn vị thành viên cho người sử dụng hoặc nhóm người sử dụng nhằm nâng cao tính bảo mật dữ liệu giữa các đơn vị trong công ty.
- Các chức năng quản lý người sử dụng:
  - Khai báo người sử dụng và phân quyền truy cập
  - Khai báo nhóm người sử dụng và phân quyền truy cập
  - Giới hạn quyền truy cập cho chứng từ
  - Giới hạn quyền truy cập cho các trạng thái chứng từ
  - Giới hạn quyền truy cập cho các báo cáo
  - Giới hạn quyền truy cập cho các lựa chọn khác của chứng từ
  - Phân quyền truy cập theo đơn vị thành viên
  - Báo cáo phân quyền truy cập chức năng
  - Nhật ký người sử dụng.

Quản lý số liệu

- Để đảm bảo an toàn số liệu trong Fast Financial có các chức năng lưu trữ số liệu thủ công hoặc tự động thực hiện theo lịch khai báo, số liệu có thể được khóa lại theo các tùy chọn – khóa theo chứng từ, khóa theo đơn vị thành viên… Chương trình có các chứng năng bảo trì số liệu, kiểm tra số liệu trong trường hợp lên báo cáo bị sai. Trong trường hợp nhập liệu nhiều nơi thì cho phép sao chép từ các nơi và gửi về tổng hợp tại trung tâm…
- Các chức năng quản lý số liệu:
  - Lưu trữ (backup) số liệu
  - Khóa số liệu theo đơn vị thành viên
  - Khóa số liệu theo chứng từ
  - Sao chép (copy) số liệu ra
  - Sao chép (copy) số liệu vào
  - Bảo trì số liệu
  - Kiểm tra số liệu khi báo cáo sai.

Tiện ích

- Fast Financial có rất nhiều tiện ích giúp khai báo giao diện với người sử dụng một cách thân thiện và thuận tiện nhất; hỗ trợ việc chuyển đổi số liệu ban đầu từ excel vào phần mềm cũng như đọc số liệu chứng từ từ excel…
- Một số các tiện ích của chương trình:
  - Khai báo tìm theo mã và/hoặc theo tên cho màn hình tra cứu
  - Thêm bớt trường trong danh mục, màn hình giao dịch
  - Thêm báo cáo
  - Khai báo kích cỡ của các màn hình giao diện
  - Khai báo các phương pháp tính giá tồn kho, tính tỷ giá ghi sổ, tính khấu hao TSCĐ được sử dụng trong chương trình
  - Khai báo chức năng khởi động cùng chương trình
  - Lấy số liệu từ tập tin excel
  - Xem các chứng từ phát sinh, sửa, xóa
  - Truy vấn dữ liệu
  - Khai báo tham số máy trạm
  - Soạn thư điện tử
  - Quản lý mẫu in chứng từ, thiết lập biểu tượng (logo) cho trên các chứng từ, báo cáo khi in.

Trợ giúp

- Lựa chọn giao diện Việt/Anh
- Hướng dẫn sử dụng
- Thuật ngữ kế toán
- Các văn bản quy định về tài chính, kế toán và thuế
- Quy định và hướng dẫn hạch toán nội bộ
- Giới thiệu chương trình.

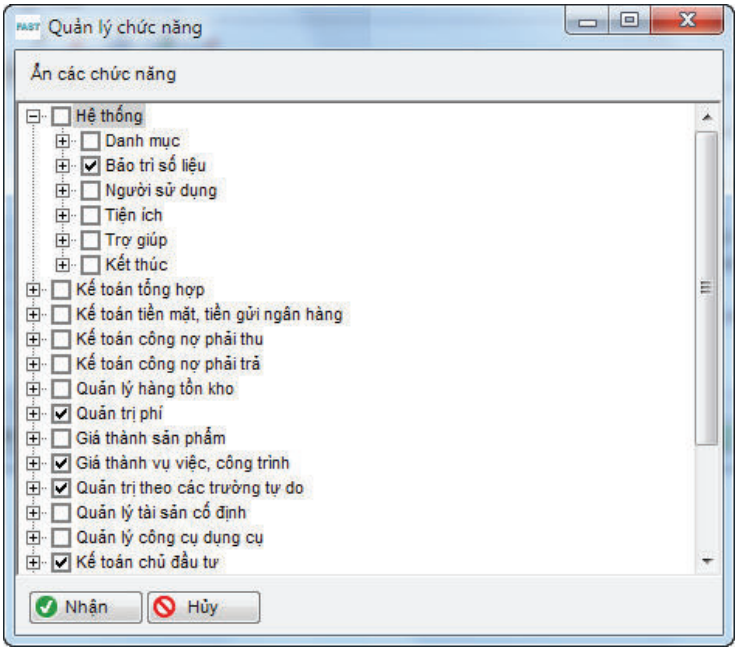

Ví dụ về màn hình "Quản lý chức năng"

Fast Financial
Phân hệ kế toán tổng hợp

Phân hệ kế toán tổng hợp trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial đóng vai trò trung tâm tiếp nhận dữ liệu từ tất cả các phân hệ. Ngoài ra, phân hệ này cho phép người sử dụng cập nhật các phát sinh không nhập ở các phân hệ nghiệp vụ khác, thực hiện các bút toán điều chỉnh, các bút toán hủy, các bút toán định kỳ, các bút toán đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, các bút toán phân bổ, kết chuyển cuối kỳ, thực hiện kết chuyển vào sổ cái các giao dịch từ các phân hệ khác chuyển sang. Trong phân hệ kế toán tổng hợp sẽ lên các báo cáo tài chính, các sổ sách kế toán và tra cứu số liệu chung của toàn hệ thống.

Hệ thống tài khoản

- Hệ thống tài khoản là xương sống của hệ thống kế toán, được khai báo tại phân hệ kế toán tổng hợp
- Chương trình quản lý một số các đặc tính quan trọng như: tài khoản mẹ con, tài khoản sổ cái, tài khoản theo dõi công nợ, tài khoản theo dõi ngoại tệ, phương pháp tính tỷ giá ghi sổ…
- Chương trình khai báo sẵn hệ thống tài khoản theo quy định và mở thêm các tiểu khoản để có thể lên các báo cáo tài chính. Người sử dụng chỉ cần mở thêm các tiểu khoản phục vụ quản trị nội bộ
- Chương trình cho phép tự tạo hệ thống tài khoản bằng các quy tắc linh hoạt cũng như cho phép thực hiện việc gộp, đổi mã tài khoản liên quan đến các số liệu đã phát sinh.

Thực hiện các giao dịch

- Phân hệ kế toán tổng hợp thực hiện các giao dịch không thực hiện ở các phân hệ nghiệp vụ khác. Ví dụ như các bút toán điều chỉnh, các bút toán phân bổ khấu hao, lương…
- Ở phân hệ kế toán tổng hợp cũng cho phép thực hiện bút toán đảo và bút toán hủy (ghi âm) đối với các giao dịch trước đó
- Ngoài ra chương trình cũng cho thực hiện bút toán điều chỉnh số dư đầu năm liên quan đến những thay đổi sau khi đã lập báo cáo tài chính
- Phân hệ kế toán tổng hợp cũng là nơi thực hiện chuyển sổ cái với các giao dịch chuyển từ các phân hệ khác sang.

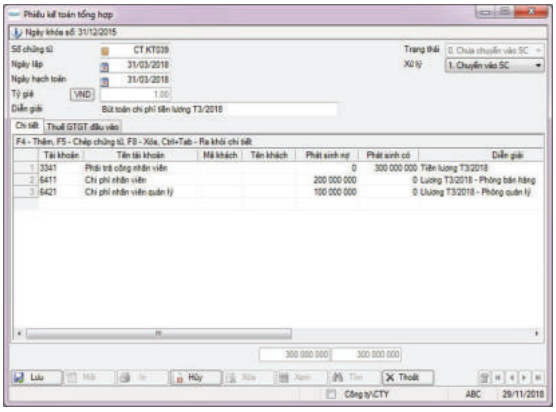

Ví dụ về màn hình "Phiếu kế toán tổng hợp"

Các bút toán cuối kỳ

- Cuối mỗi kỳ kế toán thường có nhiều bút toán phải thực hiện như bút toán phân bổ chi phí, bút toán đánh giá chênh lệch tỷ giá, bút toán kết chuyển để xác định kết quả và lãi lỗ... Chương trình cho phép khai báo cách thực hiện các bút toán này với nhiều tham số khác nhau; sau đó chương trình tự động tính toán và tạo các bút toán, người sử dụng không phải nhập số liệu. Điều này giúp cho công việc cuối kỳ được thực hiện tự động, chính xác và nhanh chóng.

Báo cáo tài chính

- Chương trình cho phép khai báo cách lên các báo cáo tài chính, điều này giúp cho người sử dụng không chỉ lên các báo cáo tài chính theo mẫu quy định của Bộ tài chính mà còn lên các báo cáo tài chính theo yêu cầu quản lý nội bộ
- Để phục vụ quản trị chương trình cung cấp các báo cáo tài chính theo thời gian (cho nhiều kỳ kế toán), theo các đơn vị thành viên, theo các bộ phận hạch toán, bảng phân tích các chỉ tiêu tài chính…
- Ngoài chức năng lên báo cáo tài chính cho một đơn vị chương trình còn cho phép lên các báo cáo tài chính tổng hợp từ các đơn vị, xử lý các bù trừ cần thiết giữa các tài khoản khi thực hiện tổng hợp.

Sổ sách kế toán

- Chương trình cung cấp các sổ sách kế toán theo quy định, tùy theo mẫu sổ mà doanh nghiệp lựa chọn: nhật ký chung, chứng từ ghi sổ, nhật ký chứng từ và các sổ kế toán chi tiết.

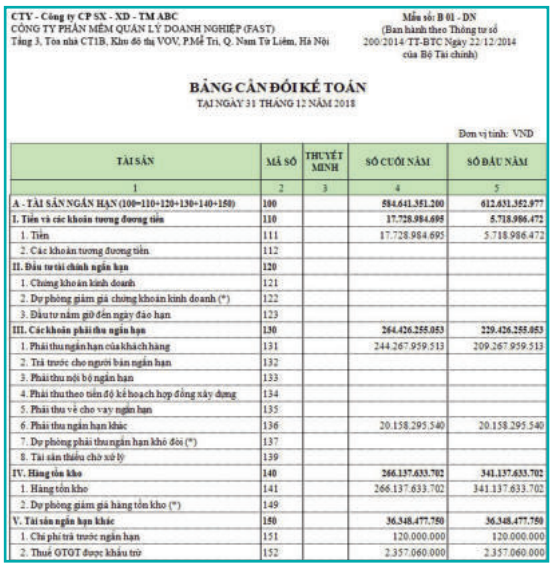

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Mẫu số: B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	**100**		**584.641.351.200**	**612.631.352.977**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**17.728.984.695**	**5.718.986.472**
1. Tiền	111		17.728.984.695	5.718.986.472
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**264.426.255.053**	**229.426.255.053**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		244.267.959.513	209.267.959.513
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		20.158.295.540	20.158.295.540
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	**140**		**266.137.633.702**	**341.137.633.702**
1. Hàng tồn kho	141		266.137.633.702	341.137.633.702
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**36.348.477.750**	**36.348.477.750**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		120.000.000	120.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.357.060.000	2.357.060.000

Fast Financial
Phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay

Phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi và tiền vay của phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial giúp quản lý thu chi chặt chẽ, chính xác, rõ ràng. Giao diện thân thiện với người dùng và hàng loạt các tính năng mạnh cho phép thực hiện thu tiền của khách hàng, thanh toán với nhà cung cấp và các thu chi khác đúng hạn, đúng mục. Với các khoản vay cho phép theo dõi các lãi suất khác nhau theo thời gian và nhiều thời hạn trả vay, tính lãi suất vay, tình trạng của các khoản vay...

Quản lý thu

- Theo dõi thu chi tiết của từng khách hàng, của từng hóa đơn. Trong trường hợp đồng tiền thu khác với đồng tiền trên hóa đơn gốc thì sẽ cho phép nhập số tiền quy đổi về đồng tiền ghi trên hóa đơn và hạch toán chênh lệch tỷ giá khi thanh toán và khi ghi hóa đơn
- Cho phép thu tiền của nhiều hóa đơn trên một phiếu thu, thu của nhiều khách hàng trên một phiếu thu
- Cho phép nhận tiền trả trước của khách hàng rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn xuất ra sau đó
- Theo dõi các khoản thu khác
- Cho phép in phiếu thu lên mẫu đặt sẵn hoặc trực tiếp từ phần mềm.

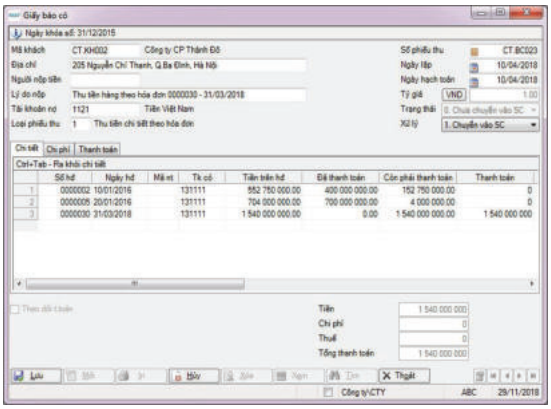

Quản lý chi

- Theo dõi chi trả chi tiết cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn. Trong trường hợp đồng tiền chi khác với đồng tiền trên hóa đơn gốc thì sẽ cho phép nhập số tiền quy đổi về đồng tiền ghi trên hóa đơn và hạch toán chênh lệch tỷ giá khi thanh toán và khi ghi nhận hóa đơn
- Cho phép thanh toán cho nhiều hóa đơn trên cùng một phiếu chi, chi cho nhiều đối tượng trên một phiếu chi
- Cho phép trả tiền trước cho nhà cung cấp rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn nhận được sau đó
- Theo dõi các khoản chi khác
- Có nhiều tiện ích theo dõi các hóa đơn thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi trực tiếp vào chi phí
- Cho phép in phiếu chi, UNC lên mẫu đặt sẵn hoặc trực tiếp từ phần mềm.

Quản các khoản vay

- Cho phép theo dõi chi tiết từng khoản vay. Mỗi khoản vay có thể có nhiều tỷ lệ lãi suất cho các kỳ khác nhau và nhiều thời hạn trả vay
- Lên các báo cáo về tình trạng các khoản vay, lãi vay, thời hạn thanh toán.

Quản lý ngoại tệ

- Theo dõi nhiều loại tiền khác nhau
- Đối với các phát sinh ngoại tệ cho phép quản lý và hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ. Chương trình tự động tính toán tỷ giá ghi sổ, cho phép người sử dụng sửa đổi trong trường hợp số lẻ
- Tính tỷ giá ghi sổ tự động theo nhiều phương pháp khác nhau: đích danh, trung bình di động, trung bình tháng, nhập trước xuất trước
- Cho phép thanh toán chéo giữa 2 đồng tiền ngoại tệ khác nhau
- Tính và cập nhật lại tỷ giá ghi sổ cuối kỳ.

Quản lý dòng tiền

- Cho phép lập kế hoạch dòng tiền năm/tháng/tuần chi tiết cho từng đơn vị, bộ phận/phòng ban, các dự án/công trình/hạn mục công trình.
- Cho phép theo dõi các lần chỉnh sửa kế hoạch chi tiết theo từng chỉ tiêu (nếu có).
- Cho phép lập, phê duyệt các đề nghị thu tiền, chi tiền chi tiết theo từng hóa đơn, từng khoản mục thu/chi và được phép kế thừa khi thực hiện thực tế.
- Lên các báo cáo thống kê, so sánh, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch dòng tiền.
- Lên các báo cáo dự báo dòng tiền theo số liệu thực từ các nguồn dữ liệu khác nhau (hóa đơn phải thu/phải trả, hợp đồng mua/bán, khế ước vay nợ, các khoản tiền gởi đáo hạn, các khoản thu/chi định kỳ,…).

Kết nối với hệ thống ngân hàng điện tử (e-Banking)

- Fast Financial cho phép kết nối trực tiếp với hệ thống ngân hàng điện tử (e- Banking) thực hiện các giao dịch và các báo cáo trả về từ ngân hàng
- Cho phép đồng bộ số liệu giữa ngân hàng và chương trình.

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết số liệu với các phân hệ kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán mua hàng và công nợ phải trả về hóa đơn và thanh toán
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

Báo cáo

- Chương trình cung cấp các báo cáo đa dạng, tổng hợp và chi tiết về tiền mặt, tiền gửi và tiền vay.

Fast Financial
Phân hệ kế toán bán hàng và công nợ phải thu

Phân hệ kế toán bán hàng và công nợ phải thu của phần mềm quản lý tài chính kế toán Fast Financial thực hiện các chức năng của chu trình bán hàng – thu tiền, từ lập đơn hàng, hợp đồng, đến xuất kho giao hàng, xuất hóa đơn, nhập hàng bán bị trả lại, điều chỉnh giảm giá, nhận tiền từ khách hàng và lên các báo cáo

Phân hệ này cung cấp các báo cáo bán hàng, báo cáo theo dõi tình trạng thực hiện và thanh toán của các đơn hàng, hợp đồng, hóa đơn, báo cáo công nợ theo khách hàng, công nợ hóa đơn, công nợ hợp đồng… Các báo cáo bán hàng theo nhiều chỉ tiêu khác nhau giúp cho việc phân tích, đánh giá công tác bán hàng về mặt hàng, nhóm hàng cũng như từng khách hàng cụ thể và các nhóm khách hàng khác nhau. Chức năng theo dõi công nợ và các báo cáo chi tiết của chương trình giúp cho việc quản lý công nợ của khách hàng dễ dàng hơn, thúc đẩy việc thu tiền đúng hạn, kịp thời.

Thông tin khách hàng

- Lưu giữ các thông tin quan trọng của khách hàng: mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng, tài khoản công nợ…
- Cho phép phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí khác nhau như theo vùng địa lý, theo loại hình doanh nghiệp, theo quy mô doanh nghiệp… tùy theo nhu cầu của người sử dụng.

Thông tin hợp đồng bán

- Lưu giữ các thông tin liên quan đến hợp đồng như: thời gian bắt đầu, kết thúc hợp đồng, giá trị hợp đồng, chi tiết các đợt thanh toán…
- Cho phép phân nhóm hợp đồng theo những tiêu chí khác nhau: theo thời hạn hợp đồng, theo giá trị hợp đồng…

Bán hàng và thu tiền

- Lập đơn hàng và hợp đồng mua, xuất hóa đơn, xuất hàng
- Bán hàng có chiết khấu, có hàng khuyến mại
- Kết nối giữa đơn hàng, hóa đơn và xuất hàng
- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- In hóa đơn trực tiếp từ chương trình hoặc in trên mẫu hóa đơn in sẵn
- Thu tiền của một khách hàng hoặc của nhiều khách hàng

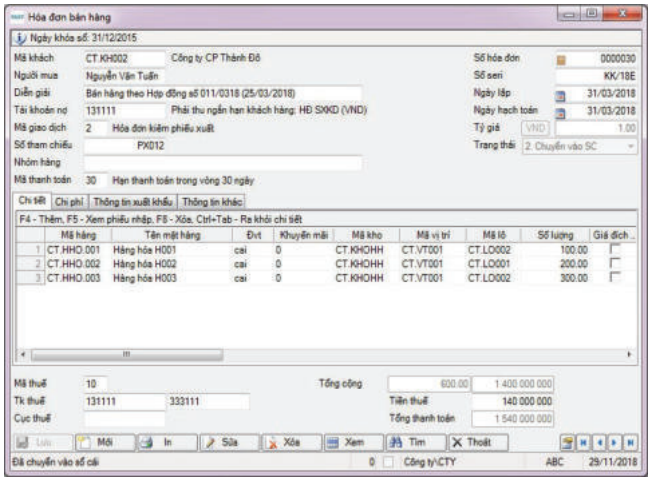

- Thu tiền chi tiết theo hóa đơn ngay khi thu tiền hoặc phân bổ tiền thu cho hóa đơn sau khi thu tiền
- Việc phân bổ tiền hàng cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo tiêu thức lựa chọn: ngày hóa đơn hoặc hạn thanh toán
- Cho phép phân bổ tiền nhận của khách hàng là các khoản nhận trước hoặc nhận sau
- Tính chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- Nhiều màn hình giao dịch cho các nghiệp vụ khác nhau:
  - Lập đơn hàng
  - Hóa đơn bán hàng
  - Hóa đơn điều chỉnh giá hàng bán
  - Nhập hàng bán trả lại
  - Hóa đơn dịch vụ
  - Hóa đơn dịch vụ trả lại
  - Hóa đơn điều chỉnh giá dịch vụ
  - Bút toán điều chỉnh giảm công nợ
  - Chứng từ bù trừ công nợ
  - Chứng từ phải thu khác
  - Thu tiền bán hàng (tiền mặt, tiền ngân hàng).

Kết nối với phần mềm hóa đơn điện tử

- Fast Financial sẵn sàng kết nối với phần mềm hóa đơn điện tử Fast e-Invoice, cũng như với phần mềm hóa đơn điện tử của một số nhà cung cấp khác .
- Người sử dụng nhập thông tin hóa đơn trên Fast Financial và ký chữ ký số rồi chuyển lên phần mềm hóa đơn điện tử để phát hành. Thông tin hóa đơn chỉ việc nhập 1 lần trên Fast Financial.

Quản lý công nợ đa dạng và linh hoạt

- Quản lý công nợ theo hợp đồng, theo hóa đơn, theo khách hàng
- Cho phép bù trừ công nợ giữa 2 khách hàng hoặc nhà cung cấp
- Thực hiện điều chỉnh công nợ thông qua các bút toán ghi nợ, ghi có
- Cho phép phân bổ tiền hàng cho các hoá đơn trong trường hợp đồng tiền trên hoá đơn khác với đồng tiền thanh toán
- Cho phép điều chỉnh công nợ chi tiết cho từng hóa đơn, cho khách hàng hoặc nhiều khách hàng
- Cho phép đánh giá lại giá trị của các hóa đơn ngoại tệ chưa thanh toán theo tỷ giá thực tế cuối kỳ
- Tiện ích tất toán hàng loạt cho các hóa đơn.

Báo cáo

- Chương trình cung cấp các nhóm báo cáo sau:
  - Báo cáo bán hàng
  - Báo cáo đơn hàng
  - Báo cáo hợp đồng
  - Báo cáo công nợ hóa đơn
  - Báo cáo công nợ khách hàng.
- Các loại báo cáo rất đa dạng phục vụ yêu cầu quản trị và điều hành
  - Bảng kê chi tiết phát sinh, các sổ chi tiết
  - Bảng xác nhận, đối chiếu công nợ với khách hàng
  - Tổng hợp số phát sinh, các bảng cân đối phát sinh
  - Số dư cuối kỳ
  - Báo cáo phân tích nhóm theo các chỉ tiêu khác nhau: theo mặt hàng, nhóm mặt hàng, khách hàng, nhóm khách hàng, nhân viên bán hàng, bộ phận hạch toán… Có thể nhóm đồng thời theo 2-3 chỉ tiêu (theo 2-3 cấp)
  - Báo cáo phân tích theo thời gian, theo đơn vị thành viên, theo bộ phận hạch toán, theo nhân viên bán hàng…
  - Báo cáo so sánh giữa thực hiện và kế hoạch (đơn hàng)
  - Báo cáo tình trạng thanh toán của các hợp đồng, hóa đơn
  - Báo cáo các hóa đơn sắp đến ngày thu tiền
  - Báo cáo tình trạng thực hiện đơn hàng…

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI PHÁT SINH CÔNG NỢ
TÀI KHOẢN: 131 - PHẢI THU KHÁCH HÀNG
TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

STT	MÃ KHÁCH	TÊN KHÁCH	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
			NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
1	CT.KH001	Công ty CP Lam Sơn - CN Cần Thơ	100.000.000		4.526.500.000	53.892.351.101		49.265.851.101
2	CT.KH005	Công ty CP Hà Giang - CN Cà Mau			2.398.000.000	1.298.000.000	1.100.000.000	
3	CT.KH006	Công ty CP Phương Trang			4.686.000.000	3.528.000.000	1.158.000.000	
4	CT.KH008	Công ty CP SX - TM Hằng Nga - CN Biên Hòa			2.408.000.000	1.650.000.000	758.000.000	
5	CT.ABC00	Công ty CP SX - XD - TM ABC			35.000.000.000		35.000.000.000	
6	CT.KH002	Công ty CP Thành Đô			2.796.750.000	81.622.994.132		78.826.244.132
7	CT.DL002	Công ty CP thương mại Huy Nguyễn (đại lý cấp 1)			924.000.000		924.000.000	
8	CT.KH004	Công ty CP thương mại Toàn Phát			21.310.138.339	200.000.000	21.110.138.339	
9	CT.KH009	Công ty CP trang thiết bị nội thất Minh Hoàng			4.686.000.000	4.090.000.000	596.000.000	
10	CT.DL001	Công ty TNHH thương mại Tân Tiến (đại lý cấp 1)			429.000.000		429.000.000	
11	CT.KH003	Công ty TNHH Trương Tú			183.784.071.174	1.298.000.000	182.486.071.174	
12	CT.KH007	Công ty TNHH xây dựng AAA			1.256.750.000	550.000.000	706.750.000	
		TỔNG CỘNG	**100.000.000**		**264.205.209.513**	**148.129.345.233**	**244.267.959.513**	**128.092.095.233**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Fast Financial
Phân hệ kế toán mua hàng và công nợ phải trả

Phân hệ kế toán mua hàng và công nợ phải trả trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial thực hiện các chức năng của chu trình mua hàng – thanh toán, từ lập đơn hàng, hợp đồng mua đến nhận hàng, nhận hóa đơn, xuất trả lại nhà cung cấp, thanh toán cho nhà cung cấp và lên các báo cáo

Phân hệ này cung cấp các báo cáo mua hàng, báo cáo theo dõi tình trạng thực hiện và thanh toán của các đơn hàng, hợp đồng, hóa đơn, báo cáo công nợ với nhà cung cấp, công nợ hóa đơn, công nợ hợp đồng… Các báo cáo mua hàng, thực hiện đơn hàng, hợp đồng theo nhiều chỉ tiêu khác nhau giúp cho việc phân tích, đánh giá các nhà cung cấp khác nhau cũng như hỗ trợ trong việc lập kế hoạch mua hàng. Chức năng theo dõi công nợ và các báo cáo chi tiết của chương trình giúp cho việc quản lý công nợ với nhà cung cấp dễ dàng hơn, đảm bảo việc thanh toán đúng hạn, kịp thời, có thể nhận được các chiết khấu về thanh toán.

Thông tin nhà cung cấp

- Lưu giữ các thông tin quan trọng về nhà cung cấp như: mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ,…
- Cho phép phân nhóm nhà cung cấp theo những tiêu chí khác nhau như theo vùng địa lý, theo loại hình doanh nghiệp, theo quy mô doanh nghiệp… tùy theo nhu cầu phân loại của người sử dụng.

Thông tin hợp đồng mua

- Lưu giữ các thông tin liên quan đến hợp đồng như: thời gian bắt đầu, kết thúc hợp đồng, giá trị hợp đồng, chi tiết các đợt thanh toán…
- Cho phép phân nhóm hợp đồng theo những tiêu chí khác nhau: theo thời hạn hợp đồng, theo giá trị hợp đồng…

Mua hàng và thanh toán

- Lập đơn hàng và hợp đồng mua, nhận hàng, nhận hóa đơn
- Mua hàng trong nước, mua nhập khẩu
- Kết nối giữa đơn hàng, hóa đơn và nhập hàng
- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- Thanh toán chi tiết theo hóa đơn ngay khi chi trả hoặc phân bổ tiền chi trả cho hóa đơn sau khi thanh toán
- Việc phân bổ tiền cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo tiêu thức lựa chọn: ngày hóa đơn hoặc hạn thanh toán
- Cho phép phân bổ tiền thanh toán là các khoản trả trước hoặc trả sau
- Tính chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- Nhiều màn hình giao dịch cho các nghiệp vụ khác nhau:
  - Chứng từ phải trả khác
  - Lập đơn hàng
  - Hóa đơn mua hàng trong nước
  - Hóa đơn mua hàng nhập khẩu
  - Nhập mua xuất thẳng
  - Nhập chi phí mua hàng
  - Xuất trả lại nhà cung cấp
  - Hoá đơn mua dịch vụ
  - Phiếu thanh toán tạm ứng
  - Chứng từ bù trừ công nợ
  - Chứng từ điều chỉnh công nợ
  - Chứng từ phải trả khác
  - Trả tiền cho nhà cung cấp (tiền mặt, tiền gửi, tiền vay).

Quản lý công nợ đa dạng và linh hoạt

- Quản lý công nợ theo hợp đồng, theo hóa đơn, theo nhà cung cấp
- Cho phép bù trừ công nợ giữa 2 nhà cung cấp hoặc khách hàng
- Thực hiện điều chỉnh công nợ thông qua các bút toán ghi nợ, ghi có
- Cho phép phân bổ tiền hàng cho các hoá đơn trong trường hợp đồng tiền trên hoá đơn khác với đồng tiền thanh toán
- Cho phép điều chỉnh công nợ chi tiết cho từng hóa đơn, cho nhà cung cấp hoặc nhiều nhà cung cấp
- Cho phép đánh giá lại giá trị của các hóa đơn ngoại tệ chưa thanh toán theo tỷ giá thực tế cuối kỳ
- Tiện ích tất toán hàng loạt cho các hóa đơn.

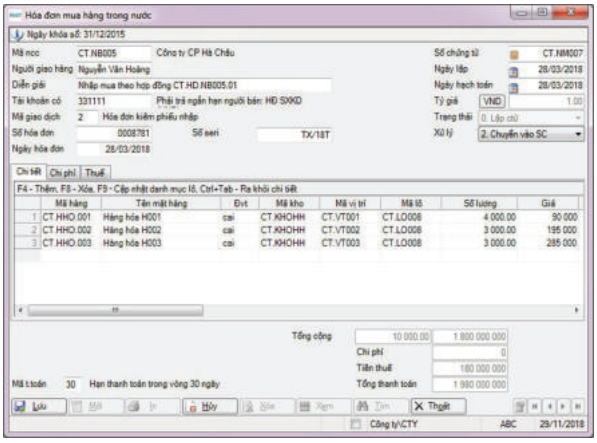

Báo cáo

- Chương trình cung cấp các nhóm báo cáo sau:
  - Báo cáo nhập mua
  - Báo cáo đơn hàng mua
  - Báo cáo hợp đồng mua
  - Báo cáo công nợ hóa đơn
  - Báo cáo công nợ nhà cung cấp.
- Các loại báo cáo rất đa dạng phục vụ yêu cầu quản trị và điều hành
  - Bảng kê chi tiết phát sinh, các sổ chi tiết
  - Bảng xác nhận, đối chiếu công nợ với nhà cung cấp
  - Tổng hợp số phát sinh, các bảng cân đối phát sinh
  - Số dư cuối kỳ
  - Báo cáo phân tích nhóm theo các chỉ tiêu khác nhau. Có thể nhóm đồng thời theo 2 chỉ tiêu (theo 2 cấp)
  - Báo cáo phân tích theo thời gian, theo đơn vị thành viên, theo bộ phận hạch toán
  - Báo cáo tình trạng thanh toán của các hợp đồng, hóa đơn
  - Báo cáo các hóa đơn sắp đến ngày trả tiền…

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRẢ TIỀN CỦA CÁC HÓA ĐƠN

TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	PHẢI TRẢ	ĐÃ TRẢ
NGÀY	SỐ				
Công ty sản xuất Việt Thịnh (CT.NB001)					
02/01/2018	PN	0008761	Nhập mua hàng theo hợp đồng CT.HD.NB001.01	1.980.000.000	
27/01/2018	UNC	CT.BN002	Thanh toán công nợ phải trả HĐ: 0008761, ngày 02/01/2018		980.000.000
			CỘNG HÓA ĐƠN:	1.980.000.000	980.000.000
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	1.000.000.000	
			CỘNG NHÀ CUNG CẤP:	**1.980.000.000**	**980.000.000**
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	**1.000.000.000**	
Công ty phân phối An Phước (CT.NB002)					
03/01/2018	PN	0018763	Nhập mua hàng theo hợp đồng CT.HD.NB002.01	3.410.000.000	
28/01/2018	UNC	CT.BN003	Thanh toán công nợ phải trả HĐ: 0018763, ngày 03/01/2018		1.400.000.000
			CỘNG HÓA ĐƠN:	3.410.000.000	1.400.000.000
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	2.010.000.000	
			CỘNG NHÀ CUNG CẤP:	**3.410.000.000**	**1.400.000.000**
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	**2.010.000.000**	
Tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (CT.NB003)					
02/02/2018	PN	0008771	Nhập mua hàng theo hợp đồng CT.HD.NB003.01	1.980.000.000	
26/02/2018	UNC	CT.BN007	Thanh toán công nợ phải trả HĐ: 0008771, ngày 02/02/2018		980.000.000
			CỘNG HÓA ĐƠN:	1.980.000.000	980.000.000
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	1.000.000.000	
			CỘNG NHÀ CUNG CẤP:	**1.980.000.000**	**980.000.000**
			SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ:	**1.000.000.000**	

Fast Financial
Phân hệ kế toán hàng tồn kho

Phân hệ kế toán hàng tồn kho trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial theo dõi tất cả các nghiệp vụ về nhập xuất tồn và luân chuyển vật tư, hàng hóa, quản lý chi tiết tới từng vị trí cất giữ, theo lô, theo hạn sử dụng, theo nhiều đơn vị tính. Giá tồn kho có thể lựa chọn tính theo các phương pháp thông dụng. Các báo cáo tổng hợp và chi tiết cung cấp các thông tin theo yêu cầu quản lý.

Danh mục hàng hóa, vật tư

- Lưu trữ các thông tin về vật tư: mã, tên, đơn vị tính, các tài khoản hạch toán khi nhập xuất xử lý…
- Phân loại vật tư theo các loại: Vật tư, CCLĐ, Hàng hoá, Bán thành phẩm, Thành phẩm
- Phân nhóm vật tư theo các nhu cầu cầu quản lý, lên đến 3 nhóm tiêu chí khác nhau
- Quản lý theo nhiều đơn vị tính khác nhau
- Quản lý theo lô và thời hạn sử dụng
- Cho phép xếp loại vật tư dựa vào việc sử dụng hàng năm trên cơ sở phân loại ABC
- Cho phép gộp mã, gộp luôn cả "Đvt" trong các tệp lưu dữ liệu phát sinh.

Kho hàng và vị trí kho hàng

- Khai báo không giới hạn số lượng kho hàng và vị trí trong kho hàng
- Khai báo và theo dõi kho hàng đại lý, ký gởi.

Nhập, xuất kho

- Nhập từ sản xuất, Nhập điều chuyển, Nhập khác
- Phiếu yêu cầu vật tư, Xuất cho sản xuất, Xuất điều chuyển, Xuất khác.

Tính giá hàng tồn kho

- Giá trung bình tháng và trung bình di động theo ngày
  - Tùy chọn tính giá chung và giá riêng cho từng kho
  - Tự động áp khoản tiền chênh lệch giá xuất của hàng tồn kho khi tính giá trung bình vào phiếu xuất cuối cùng, hoặc tạo phiếu xuất chênh lệch riêng
  - Tính được giá trung bình cho trường hợp có điều chuyển vòng giữa các kho.
- Giá nhập trước xuất trước: có thể chọn cách giá NTXT đúng theo ngày hoặc đúng theo tháng.

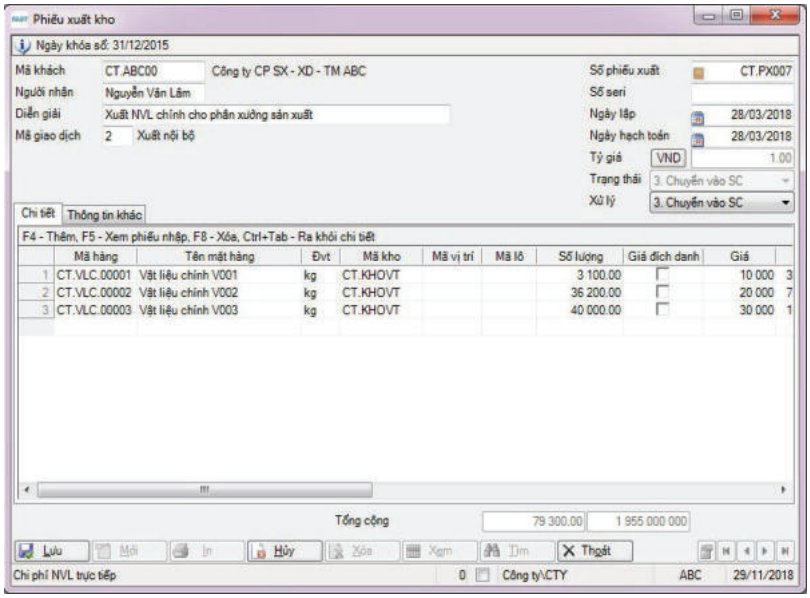

Ví dụ về màn hình "Phiếu xuất kho"

Báo cáo

- Có 3 nhóm các báo cáo: báo cáo hàng nhập, báo cáo hàng xuất, báo cáo hàng tồn
- Nhiều báo cáo rất đa dạng phục vụ yêu cầu quản trị và điều hành
    - Bảng kê chi tiết phát sinh, các sổ chi tiết
    - Tổng hợp số phát sinh, các bảng cân đối phát sinh
    - Báo cáo theo kho, theo vị trí, theo lô
    - Số dư, tồn cuối kỳ
    - Báo cáo tồn theo tuổi, hàng chậm luân chuyển, hàng cận ngày, hàng quá hạn, tồn theo định mức…
    - Báo cáo phân tích nhóm theo các chỉ tiêu khác nhau. Có thể nhóm đồng thời theo 2 chỉ tiêu (theo 2 cấp).

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO NHẬP XUẤT TỒN THEO VẬT TƯ - LÔ
KHO: CT.KHOHH - KHO HÀNG HÓA
TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

STT	MÃ VT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	TỒN ĐẦU		NHẬP		XUẤT		TỒN CUỐI	
				SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
	CT.HHO.001	**Hàng hóa H001**	**cai**	**4.000,00**	**400.000.000**	**30.000,00**	**2.870.000.000**	**16.500,00**	**1.590.000.000**	**17.500,00**	**1.680.000.000**
1	CT.LO001	Lô 001 ngày nhập 01/12/2015	cai	4.000,00	400.000.000			3.000,00	300.000.000	1.000,00	100.000.000
2	CT.LO002	Lô 002 ngày nhập 02/01/2016	cai			4.000,00	400.000.000	1.500,00	150.000.000	2.500,00	250.000.000
3	CT.LO003	Lô 003 ngày nhập 03/01/2016	cai			6.000,00	570.000.000	3.000,00	285.000.000	3.000,00	285.000.000
4	CT.LO005	Lô 005 ngày nhập 02/02/2016	cai			4.000,00	400.000.000	1.500,00	150.000.000	2.500,00	250.000.000
5	CT.LO006	Lô 006 ngày nhập 03/02/2016	cai			6.000,00	570.000.000	3.000,00	285.000.000	3.000,00	285.000.000
6	CT.LO008	Lô 008 ngày nhập 02/03/2016	cai			4.000,00	360.000.000	1.500,00	135.000.000	2.500,00	225.000.000
7	CT.LO009	Lô 009 ngày nhập 03/03/2016	cai			6.000,00	570.000.000	3.000,00	285.000.000	3.000,00	285.000.000
	CT.HHO.002	**Hàng hóa H002**	**cai**	**4.000,00**	**360.000.000**	**27.000,00**	**5.145.000.000**	**18.500,00**	**3.302.500.000**	**12.500,00**	**2.202.500.000**
1	CT.LO001	Lô 001 ngày nhập 01/12/2015	cai	4.000,00	360.000.000			2.000,00	180.000.000	2.000,00	180.000.000
2	CT.LO002	Lô 002 ngày nhập 02/01/2016	cai			3.000,00	615.000.000	1.500,00	307.500.000	1.500,00	307.500.000
3	CT.LO003	Lô 003 ngày nhập 03/01/2016	cai			6.000,00	1.080.000.000	4.000,00	720.000.000	2.000,00	360.000.000
4	CT.LO005	Lô 005 ngày nhập 02/02/2016	cai			3.000,00	615.000.000	1.500,00	307.500.000	1.500,00	307.500.000
5	CT.LO006	Lô 006 ngày nhập 03/02/2016	cai			6.000,00	1.080.000.000	4.000,00	720.000.000	2.000,00	360.000.000
6	CT.LO008	Lô 008 ngày nhập 02/03/2016	cai			3.000,00	615.000.000	1.500,00	307.500.000	1.500,00	307.500.000

Ví dụ về màn hình báo cáo "Nhập xuất tồn theo vật tư-lô"

Fast Financial
Phân hệ quản lý TSCĐ

Phân hệ quản lý tài sản cố định (TSCĐ) trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial lưu giữ các thông tin cần thiết về TSCĐ từ thời điểm mua đến khi thanh lý, giúp người sử dụng nắm rõ tình hình sử dụng TSCĐ của công ty và các thông tin về tài sản tại một thời điểm bất kỳ. Chương trình cho phép người sử dụng lựa chọn phương pháp tính khấu hao, thực hiện tính và phân bổ chi phí khấu hao, tạo bút toán ghi sổ cái chi phí phân bổ khấu hao…

Thông tin về tài sản cố định

- Lưu giữ các thông tin về tài sản cố định như nguyên giá, giá trị khấu hao, giá trị còn lại, nguồn vốn, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, ngày đưa vào sử dụng…
- Phân loại tài sản theo những nhóm tiêu chí khác nhau
- Khai báo các trường do người dùng định nghĩa để quản lý thông tin về tài sản theo yêu cầu đặc thù
- Các tài khoản ngầm định liên quan (tài khoản tài sản, tài khoản khấu hao, tài khoản chi phí) hỗ trợ cho việc tự động hạch toán các bút toán phân bổ khấu hao
- Theo dõi phụ tùng, dụng cụ đi kèm.

Cập nhật các thay đổi liên quan đến tài sản cố định

- Điều chỉnh tăng/giảm giá trị của tài sản
- Điều chuyển bộ phận sử dụng tài sản
- Thôi tính khấu hao tài sản
- Giảm tài sản do thanh lý, chuyển nhượng.

Tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

- Tính khấu hao tài sản theo 3 phương pháp: đường thẳng, sản lượng, số dư giảm dần có điều chỉnh
- Có thể điều chỉnh giá trị đã tính khấu hao trong tháng sau khi tính khấu hao
- Khai báo và thực hiện phân bổ khấu hao tài sản cho nhiều đối tượng tùy theo yêu cầu: tài khoản chi phí, bộ phận hạch toán, dự án…
- Tạo bút toán hạch toán phân bổ khấu hao TSCĐ.

Báo cáo

- Có 3 nhóm báo cáo
  - Báo cáo kiểm kê TSCĐ
  - Báo cáo tăng giảm TSCĐ
  - Báo cáo khấu hao TSCĐ.
- Nhiều báo cáo đa dạng phục vụ yêu cầu quản trị và điều hành
  - Bảng kê chi tiết TSCĐ, chi tiết tăng giảm, chi tiết khấu hao, kê các tài sản hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng, kê các tài sản điều chuyển bộ phận…
  - Bảng tổng hợp giá trị TSCĐ, tổng hợp tăng giảm, tổng hợp khấu hao, tổng hợp phân bổ khấu hao…
  - Báo cáo phân tích nhóm theo các chỉ tiêu khác nhau: loại tài sản, viễn đông bộ phận sử dụng, nhóm tài sản…
  - In các biên bản giao nhận, bàn giao sửa chữa lớn hoàn thành, thanh lý
  - In thẻ, sổ TSCĐ theo quy định.

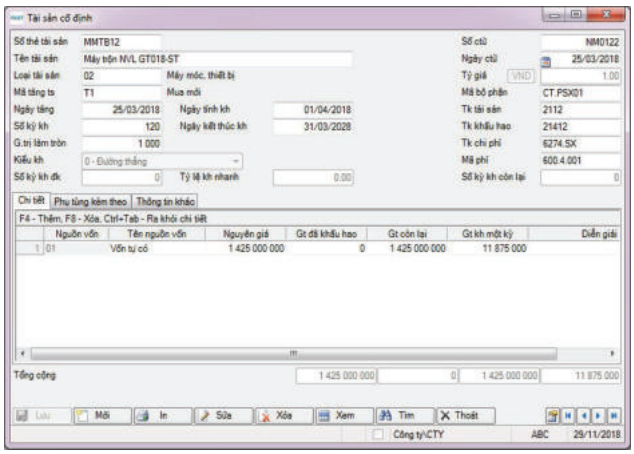

Ví dụ về màn hình "Thông tin về tài sản cố định"

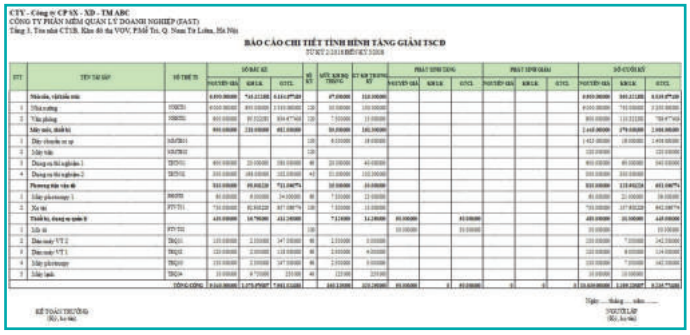

Ví dụ về màn hình báo cáo "Chi tiết tình hình tăng giảm TSCĐ"

Fast Financial
Phân hệ quản lý CCDC

Phân hệ quản lý công cụ, dụng cụ (CCDC) trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial lưu giữ các thông tin cần thiết về CCDC từ thời điểm mua đến khi thanh lý hoặc báo hỏng, giúp có đủ thông tin phục vụ các nhu cầu quản lý của mình.

Thông tin về CCDC

- Lưu giữ các thông tin như: số lượng, nguyên giá, giá trị khấu hao, giá trị còn lại, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, ngày đưa vào sử dụng…
- Phân loại CCDC theo những nhóm tiêu chí khác nhau
- Các trường do người dùng định nghĩa để quản lý thông tin về CCDC theo yêu cầu đặc thù
- Các tài khoản ngầm định liên quan (tài khoản CCDC, tài khoản chi phí chờ phân bổ, tài khoản chi phí) hỗ trợ cho việc tự động hạch toán các bút toán phân bổ chi phí CCDC.

Cập nhật các thay đổi liên quan đến CCDC

- Điều chuyển CCDC
- Khai báo giảm CCDC
- Khai báo hỏng CCDC
- Khai báo thôi trích chi phí CCDC.

Tính và phân bổ chi phí CCDC

- Tính chi phí CCDC theo 2 cách: theo kỳ hoặc hai lần – khi bắt đầu sử dụng và khi báo hỏng
- Khai báo và thực hiện phân bổ chi phí CCDC cho nhiều đối tượng tùy theo yêu cầu: tài khoản chi phí, bộ phận hạch toán, dự án…
- Tạo bút toán hạch toán phân bổ chi phí CCDC.

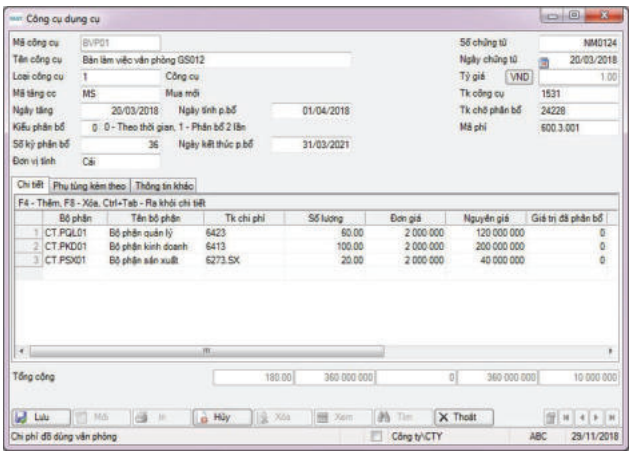

Ví dụ về màn hình "Thông tin về CCDC"

Báo cáo

- Có 3 nhóm báo cáo
  - Báo cáo kiểm kê CCDC
  - Báo cáo tăng giảm CCDC
  - Báo cáo chi phí CCDC.
- Nhiều báo cáo đa dạng phục vụ yêu cầu quản trị và điều hành
  - Bảng kê chi tiết CCDC, chi tiết tăng giảm, chi tiết khấu hao, kê các CCDC hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng, kê các CCDC điều chuyển bộ phận…
  - Bảng tổng hợp giá trị CCDC, tổng hợp tăng giảm, tổng hợp khấu hao, tổng hợp phân bổ khấu hao…
  - Báo cáo phân tích nhóm theo các chỉ tiêu khác nhau: loại CCDC, bộ phận sử dụng, nhóm CCDC…
  - In các biên bản giao nhận, bàn giao sửa chữa lớn hoàn thành, thanh lý
  - In thẻ, sổ CCDC theo quy định.

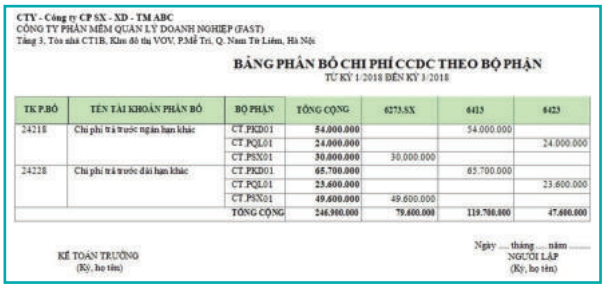

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢNG PHÂN BỔ CHI PHÍ CCDC THEO BỘ PHẬN
TỪ KỲ 1/2018 ĐẾN KỲ 3/2018

TK P.BỔ	TÊN TÀI KHOẢN PHÂN BỔ	BỘ PHẬN	TỔNG CỘNG	6273.SX	6413	6423
24218	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	CT.PKD01	54.000.000		54.000.000	
		CT.PQL01	24.000.000			24.000.000
		CT.PSX01	30.000.000	30.000.000		
24228	Chi phí trả trước dài hạn khác	CT.PKD01	65.700.000		65.700.000	
		CT.PQL01	23.600.000			23.600.000
		CT.PSX01	49.600.000	49.600.000		
		TỔNG CỘNG	246.900.000	79.600.000	119.700.000	47.600.000

KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LẬP (Ký, họ tên)

Ví dụ về màn hình báo cáo "Bảng phân bố chi phí CCDC theo bộ phận"

Fast Financial
Phân hệ tính giá thành sản phẩm

Phân hệ tính giá thành sản phẩm trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial cho phép tính giá thành sản phẩm theo phương pháp mà người dùng lựa chọn: phương pháp định mức, phương pháp tỷ lệ, phương pháp chi phí trực tiếp hoặc kết hợp các phương pháp trên. Chương trình có thể tính giá thành phức tạp với nhiều kiểu tập hợp và phân bổ chi phí khác nhau, qua nhiều công đoạn, nhiều bước khác nhau, có thể tính riêng cho từng đơn vị kinh doanh… Trong trường hợp có yêu cầu đặc thù chương trình sẽ được chỉnh sửa để tính giá thành theo yêu cầu.

Đối tượng tính giá thành

- Đối tượng tính giá thành có thể là sản phẩm/bán thành phẩm, phân xưởng/công đoạn sản xuất, lệnh sản xuất/đơn hàng
- Giá thành được tính chi tiết theo các yếu tố chi phí và chi tiết nguyên vật liệu, tùy theo yêu cầu
- Với các doanh nghiệp có nhiều đơn vị kinh doanh (đơn vị cơ sở) thì chương trình cho phép tính giá thành riêng cho từng đơn vị.

Tập hợp chi phí

- Chi phí sản xuất được tập hợp đa dạng và bao quát các trường hợp:
  - Tập hợp trực tiếp cho đối tượng tính giá thành (chỉ rõ cho bộ phận, lệnh sản xuất, sản phẩm)
  - Tập hợp chung theo tài khoản, phân xưởng/công đoạn sản xuất, bộ phận hạch toán gián tiếp, lệnh sản xuất và sau đó phân bổ cho các đối tượng tính giá thành liên quan
  - Cách tập hợp được người sử dụng khai báo một cách mềm dẻo, linh hoạt.

Phân bổ chi phí và tạo bút toán phân bổ chi phí

- Có nhiều phương án phân bổ chi phí để lựa chọn:
  - Theo định mức nguyên vật liệu
  - Theo sản lượng sản phẩm sản xuất
  - Theo hệ số
  - Theo các đối tượng trung gian khác (rồi sau đó mới phân bổ cho các đối tượng tính giá thành) đối với các trường hợp tập hợp chi phí đặc thù
  - Theo các yếu tố chi phí khác.
- Kết quả phân bổ chi phí cho các đối tượng tính giá thành có thể được chương trình hạch toán ghi vào sổ cái hoặc người sử dụng tự nhập theo kết quả báo cáo.

Tính giá thành từng bước và nhiều bước

- Chương trình có thể thực hiện tính giá thành tường bước, xem kết quả thực hiện của từng bước rồi mới thực hiện tính toán cho bước tiếp theo
- Chương trình cho phép khai báo gộp nhiều bước hoặc toàn bộ các bước tính toán tuần tự để thực hiện trong cùng một lần giúp cho việc thực hiện nhanh hơn, đặc biệt trong trường hợp giá thành nhiều bước, nhiều công đoạn.

Tốc độ tính giá thành nhanh

- Chương trình được tối ưu hóa để có tốc độ tính giá thành nhanh, đặc biệt trong trường hợp khối lượng dữ liệu lớn.

Các tiện ích

- Chương trình có một số tính năng và tiện ích sau khi tính giá thành
  - Khai báo vật tư thay thế (nếu có) trong cấu trúc/định mức nguyên vật liệu (BOM)
  - Lập bảng chiết tính giá thành sản phẩm
  - Kiểm tra số liệu: Số liệu để tính giá thành được tập hợp từ nhiều phân hệ khác nhau, do nhiều người nhập khác nhau nên có thể có nhiều sai sót, vì vậy việc kiểm tra số liệu là rất quan trọng. Chương trình có các chức năng kiểm tra với các khả năng sai sót khác nhau
  - Xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương. Cho phép đánh giá tỷ lệ quy đổi sản phẩm hoàn thành tương đương chi tiết theo từng loại yếu tố chi phí cấu thành trong sản phẩm dở dang. Xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ theo phương pháp kiểm kê nguyên vật liệu cuối kỳ trực tiếp cho sản phẩm
  - Điều chỉnh giá thành sản phẩm sau khi tính toán và điều chỉnh số liệu giá thành cho đầu kỳ mới.

Báo cáo

- Chương trình cung cấp các báo cáo giá thành khác nhau, chi tiết cũng như tổng hợp, theo yếu tố chi phí, chi tiết theo nguyên vật liệu, so sánh chi phí thực tế với định mức.

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

THẺ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

TỪ KỲ 2 NĂM 2016 ĐẾN KỲ 2 NĂM 2018
SẢN PHẨM: THÀNH PHẨM T002
PHÂN XƯỞNG (CÔNG ĐOẠN): CT.CD002

SỐ LƯỢNG NHẬP KHO: 2000.00

STT	MÃ YẾU TỐ	TÊN YẾU TỐ CHI PHÍ	DD ĐẦU KỲ	PS TRONG KỲ	DD CUỐI KỲ	TỔNG GT	GT ĐV
1	01	**Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**	**119.970.683**	**697.724.267**	**188.698.835**	**628.996.115**	
	62121	Chi phí NVL chính cđ2	115.970.683	675.724.267	182.698.835	608.996.115	304.498
	62122	Chi phí NVL phụ cđ2	4.000.000	22.000.000	6.000.000	20.000.000	10.000
2	02	**Chi phí nhân công trực tiếp**	**9.527.273**	**91.636.364**	**13.195.257**	**87.968.380**	
	6222	Chi phí nhân công cđ2	9.527.273	91.636.364	13.195.257	87.968.380	43.984
3	03	**Chi phí sản xuất chung**		**42.842.236**		**42.842.236**	
	6272	Chi phí vật liệu phân xưởng		9.600.000		9.600.000	4.800
	6273	Chi phí CCDC		12.434.783		12.434.783	6.217
	6274	Chi phí khấu hao		7.391.304		7.391.304	3.696
	6277	Chi phí mua ngoài		7.453.416		7.453.416	3.727
	6278	Chi phí khác		5.962.733		5.962.733	2.981
		TỔNG CỘNG	**129.497.956**	**832.202.867**	**201.894.092**	**759.806.731**	**379.903**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO GIÁ THÀNH CHI TIẾT THEO VẬT TƯ

TỪ KỲ 2 NĂM 2018 ĐẾN KỲ 2 NĂM 2018

STT	BỘ PHẬN	SỐ LSX	MÃ YTCP	MÃ VT	TÊN VẬT TƯ	DD ĐẦU KỲ	PS TRONG KỲ	TỔNG GT	DD CUỐI KỲ	GT ĐV
1	CT.CD001	CT.DH001		CT.BTP.00001	Bán thành phẩm B001		15.500.000	15.500.000		5.000
			62111	CT.VLC.00001	Vật liệu chính V001		3.100.000	3.100.000		1.000
			62111	CT.VLC.00002	Vật liệu chính V002		12.400.000	12.400.000		4.000
2	CT.CD001	CT.DH001		CT.BTP.00002	Bán thành phẩm B002		180.000.000	180.000.000		18.000
			62111	CT.VLC.00002	Vật liệu chính V002		60.000.000	60.000.000		6.000
			62111	CT.VLC.00003	Vật liệu chính V003		120.000.000	120.000.000		12.000
3	CT.CD002	CT.DH001		CT.TPH.00001	Thành phẩm T001	22.343.845	131.039.995	117.987.569	35.396.271	117.988
			62121	CT.BTP.00001	Bán thành phẩm B001	21.343.845	125.539.995	112.987.569	33.896.271	112.988
			62122	CT.VLP.00001	Vật liệu phụ P001	1.000.000	5.500.000	5.000.000	1.500.000	5.000
4	CT.CD002	CT.DH001		CT.TPH.00002	Thành phẩm T002	119.970.683	697.724.267	628.996.116	188.698.835	314.498
			62121	CT.BTP.00002	Bán thành phẩm B002	115.970.683	675.724.267	608.996.116	182.698.835	304.498
			62122	CT.VLP.00001	Vật liệu phụ P001	4.000.000	22.000.000	20.000.000	6.000.000	10.000
					TỔNG CỘNG	142.314.529	1.024.264.262	942.483.685	224.095.106	455.486

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Fast Financial
Phân hệ tính giá thành dự án, công trình

Phân hệ quản lý dự án, công trình trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial thực hiện tập hợp các chi phí, doanh thu phát sinh ở các phân hệ khác có liên quan đến các dự án, công trình để tính giá thành, lên các báo lãi lỗ theo dự án, công trình cho từng giai đoạn hoặc lũy kế từ khi khởi công.

Thông tin dự án, công trình

- Lưu trữ các thông tin về dự án như mã, tên, khách hàng, bộ phận ký kết, bộ phận thực hiện, ngày ký kết, ngày bắt đầu thực hiện, ngày hoàn thành, giá trị dự án…
- Khai báo dự án, công trình mẹ con, có thể có nhiều cấp: dự án, công trình, hạng mục công trình… Phân nhóm theo các nhóm chỉ tiêu khác nhau để lên những báo cáo theo yêu cầu.

Báo cáo

- Báo cáo chi tiết, tổng hợp phát sinh theo dự án, công trình
- Báo cáo công nợ phải thu, phải trả theo dự án, công trình
- Báo cáo chi phí, giá thành, lãi lỗ của các dự án, công trình, cho một giai đoạn hoặc lũy kế từ đầu năm, lũy kế từ khi khởi công
- Báo cáo tổng hợp nhiều cấp theo dự án mẹ con
- Báo cáo phân thích theo các nhóm chỉ tiêu khác nhau.

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

TỔNG HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO VỤ VIỆC
TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

STT	VỤ VIỆC	TÊN VỤ VIỆC	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU	CHI PHÍ NHÂN CÔNG	CHI PHÍ SỬ DỤNG MÁY THI CÔNG	CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG	CỘNG	GIÁ THÀNH	SỐ DƯ CUỐI KỲ
1	XL1.000.CT0	Công trình cầu Chiến Thắng		786.746.652	357.000.000	636.500	12.244.204	1.156.627.356		1.156.627.356
2	XL1.000.CT0	Công trình đường Rạng Đông	503.413.784	4.702.423.888	416.500.000		22.375.901	5.141.299.789	736.856.505	4.907.857.068
3	XL1.000.CT0	Công trình đường Thạnh An - Hoà		1.040.162.655	238.000.000	15.500.000	39.586.271	1.333.248.926	1.330.401.621	2.847.305
4	XL1.000.CT0	Công trình bờ kè Bình Minh		828.937.524	243.950.000	45.720.000	8.117.432	1.126.724.956	834.347.074	292.377.882
5	XL1.000.CT0	Công trình công thoát nước Đại An		751.125.960	214.200.000		24.031.824	989.357.784	665.785.615	323.572.169
		TỔNG CỘNG	**503.413.784**	**8.109.396.679**	**1.469.650.000**	**61.856.500**	**106.355.632**	**9.747.258.811**	**3.567.390.815**	**6.683.281.780**

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....
KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO KQ SXKD THEO VỤ VIỆC, CÔNG TRÌNH
TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	PHÁT SINH TRONG KỲ					
		GIÁ THÀNH SẢN PHẨM XÂY LẮP	CHI PHÍ BÁN HÀNG	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	GIÁ THÀNH TOÀN BỘ SẢN PHẨM XÂY LẮP	DOANH THU THUẦN	LÃI (LỖ)
1	Công trình cầu Chiến Thắng		182.863	3.844.509	4.027.372		(4.027.372)
2	Công trình đường Rạng Đông	736.856.505	5.224.693	110.243.086	852.324.284	2.000.000.000	1.147.675.716
3	Công trình đường Thạnh An - Hoà Bình	1.330.401.621	364.141	7.655.635	1.338.421.397	1.800.000.000	461.578.603
4	Công trình bờ kè Bình Minh	834.347.074	155.406	3.767.223	838.269.703	1.000.000.000	161.730.297
5	Công trình công thoát nước Đại An	665.785.615	22.897		665.808.512	600.000.000	(65.808.512)
	TỔNG CỘNG	**3.567.390.815**	**5.950.000**	**125.510.453**	**3.698.851.268**	**5.400.000.000**	**1.701.148.732**

Fast Financial
Phân hệ quản trị phí

Phân hệ quản trị chi phí trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial cung cấp các báo cáo chi phí theo đơn vị kinh doanh, bộ phận hạch toán, tài khoản và khoản mục phí, theo số thực hiện và so sánh giữa thực hiện và dự toán ngân sách giúp cho việc tổng hợp và phân tích các chi phí phát sinh, hỗ trợ đưa ra quyết định về quản trị chi phí hiệu quả.

Thông tin khoản mục phí

- Các khoản mục phí có thể được khai báo thông qua các tiểu khoản của các tài khoản chi phí hoặc sử dụng danh mục khoản mục phí riêng
- Các khoản mục phí được phân nhóm qua các tài khoản mẹ cấp trên hoặc danh mục phân nhóm các khoản mục phí.

Khai báo dự toán ngân sách

- Khai báo cho từ đơn vị kinh doanh, bộ phận hạch toán, tài khoản, khoản mục phí và từng kỳ

Báo cáo

- Báo cáo chi tiết và tổng hợp theo theo nhiều đối tượng khác nhau: đơn vị kinh doanh, bộ phận hạch toán, tài khoản, tiểu khoản, khoản mục phí, kỳ hạch toán
- Báo cáo đa dạng hỗ trợ phân tích, so sánh: cho nhiều kỳ hạch toán, cho nhiều đơn vị kinh doanh, cho nhiều bộ phận hạch toán…
- Báo cáo so sánh giữa thực hiện và dự toán ngân sách.

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TỔNG HỢP CHI PHÍ CHO NHIỀU KỲ
BÁO CÁO THEO: THÁNG
TỪ NGÀY 01/04/2018

STT	MÃ PHÍ	DIỄN GIẢI	KỲ 1	KỲ 2	KỲ 3	TỔNG CỘNG	BÌNH QUÂN KỲ
		CT.KD001 - Bộ phận kinh doanh (CTY)	**898.419.281**	**1.016.903.564**	**1.188.159.497**	**3.103.482.342**	**1.034.494.114**
1	CP04	Chi phí ngân hàng	42.475.950	48.847.343	56.174.444	147.497.737	49.165.912
2	CP08	Chi phí thuê văn phòng	155.650.000	178.997.500	205.847.125	540.494.625	180.164.875
3	CP10	Chi phí lãi vay	93.149.375	107.121.781	123.190.048	323.461.204	107.820.401
4	CP11	Chi phí quảng cáo, tiếp thị	89.551.550	102.984.283	118.431.925	310.967.758	103.655.919
5	CP12	Chi phí điện	142.048.500	163.355.775	187.859.141	493.263.416	164.421.139
6	CP13	Chi phí điện thoại	70.676.238	81.277.673	93.469.324	245.423.235	81.807.745
7	CP14	Chi phí nước	117.580.100	135.217.115	155.499.682	408.296.897	136.098.966
8	CP15	Chi phí Internet	7.273.750	8.364.813	9.619.534	25.258.097	8.419.366
9	CP16	Chi phí bảo trì, sửa chữa	62.283.375	55.347.272	82.369.763	200.000.410	66.666.803
10	CP17	Chi phí ăn giữa ca	73.769.850	84.835.328	97.560.627	256.165.805	85.388.602
11	CP18	Chi phí khác	43.960.593	50.554.681	58.137.884	152.653.158	50.884.386
		CT.KT001 - Phòng kế toán (CTY)	**1.257.786.993**	**1.423.664.988**	**1.663.423.297**	**4.344.875.278**	**1.448.291.759**
1	CP04	Chi phí ngân hàng	59.466.330	68.386.280	78.644.221	206.496.831	68.832.277
2	CP08	Chi phí thuê văn phòng	217.910.000	250.596.500	288.185.975	756.692.475	252.230.825
3	CP10	Chi phí lãi vay	130.409.125	149.970.494	172.466.068	452.845.687	150.948.562
4	CP11	Chi phí quảng cáo, tiếp thị	125.372.170	144.177.996	165.804.695	435.354.861	145.118.287
5	CP12	Chi phí điện	198.867.900	228.698.085	263.002.798	690.568.783	230.189.594
6	CP13	Chi phí điện thoại	98.946.733	113.788.742	130.857.054	343.592.529	114.530.843

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO NGÂN SÁCH KỲ
BÁO CÁO THEO: THÁNG, SỐ KỲ BÁO CÁO: 2; KỲ BẮT ĐẦU: 04/2018
ĐƠN VỊ: CTY

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	KỲ 01			KỲ 02		
			NGÂN SÁCH	THỰC HIỆN	CHÊNH LỆCH	NGÂN SÁCH	THỰC HIỆN	CHÊNH LỆCH
01	**Doanh thu**	**DT00**						
02	Doanh thu bán hàng trong nước	DT02	12.356.807.000	13.592.487.700	(1.235.680.700)	14.210.328.051	12.078.778.843	2.131.549.208
03	Doanh thu bán hàng nước ngoài	DT03	24.458.253.000	26.904.078.300	(2.445.825.300)	28.126.990.951	25.314.291.855	2.812.699.096
04	Doanh thu dịch vụ	DT04	17.568.004.000	19.324.804.400	(1.756.800.400)	20.203.204.600	22.223.525.060	(2.020.320.460)
05	Doanh thu khác	DT05	756.000.000	831.600.000	(75.600.000)	869.400.000	956.340.000	(86.940.000)
06	**Cộng**	**DT006**	**55.139.064.000**	**60.652.970.400**	**(5.513.906.400)**	**63.409.923.602**	**60.572.935.758**	**2.836.987.844**
07	**Chi phí**	**CP00**						
08	Chi phí nguyên vật liệu	CP01	36.245.356.000	39.869.891.600	(3.624.535.600)	41.682.159.400	45.850.375.340	(4.168.215.940)
09	Chi phí vận chuyển	CP02	5.556.100.000	6.111.710.000	(555.610.000)	6.389.515.000	7.028.466.500	(638.951.500)
10	Chi phí bảo hiểm	CP03	1.800.400.000	1.980.440.000	(180.040.000)	2.070.460.000	2.277.506.000	(207.046.000)
11	Chi phí ngân hàng	CP04	154.458.000	169.903.800	(15.445.800)	177.626.700	195.389.371	(17.762.671)
12	Chi phí mua TSCĐ	CP05	8.657.210.000	9.522.931.000	(865.721.000)	17.314.420.000	19.045.862.000	(1.731.442.000)
13	Chi phí mua CCDC	CP06	670.241.000	737.265.100	(67.024.100)	770.777.151	847.854.865	(77.077.714)
14	Chi phí thuế nhà nước	CP07	4.864.500.000	5.350.950.000	(486.450.000)	5.594.175.000	6.153.592.500	(559.417.500)
15	Chi phí thuê văn phòng	CP08	566.000.000	622.600.000	(56.600.000)	650.900.000	715.990.000	(65.090.000)
16	Chi phí lương, trích theo lương	CP09	2.845.020.000	3.129.522.000	(284.502.000)	3.271.773.000	3.598.950.300	(327.177.300)

Fast Financial
Phân hệ quản trị theo các trường do người dùng tự định nghĩa

Ngoài những đối tượng quản lý thường gặp ở tất cả các doanh nghiệp như hợp đồng, dự án, bộ phận hạch toán… thì doanh nghiệp có thể sẽ có nhu cầu quản trị một số đối tượng đặc thù nào đó. Fast Financial cho phép người sử dụng tự định nghĩa và quản lý các đối tượng như vậy thông qua các trường tự do, không đòi hỏi phải chỉnh sửa phần mềm.

Thông tin về các trường người dùng tự định nghĩa

- Fast Financial có 3 trường dạng danh mục để quản trị các đối tượng đặc thù theo yêu cầu riêng của doanh nghiệp
- Người sử dụng có thể khai báo vị trí nhập liệu trên các màn hình giao dịch để cập nhật đối tượng cần quản lý
- Cho phép phân nhóm các danh mục tự do theo các tiêu chí khác nhau phục vụ phân tích số liệu.

Báo cáo

- Chương trình cung cấp sẵn các báo cáo chi tiết và tổng hợp cho từng trường do người dùng tự định nghĩa.

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THEO ĐỐI TƯỢNG

TỪ NGÀY 01/03/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	TK	TK Đ.ỨNG	PS NỢ	PS CÓ
NGÀY	SỐ						
			Đối tượng 01 (người dùng tự định nghĩa) - TD1			**37.000.000**	**37.000.000**
01/03/2018	PKT	CT.KT042	Chi phí bán hàng	6417	1111	15.000.000	
01/03/2018	PKT	CT.KT042	Chi phí bán hàng	1111	6417		15.000.000
02/03/2018	PKT	CT.KT043	Chi phí quản lý	6417	1111	10.000.000	
02/03/2018	PKT	CT.KT043	Chi phí quản lý	1111	6417		10.000.000
03/03/2018	PKT	CT.KT044	Chi phí khác	6417	1111	12.000.000	
03/03/2018	PKT	CT.KT044	Chi phí khác	1111	6417		12.000.000
			Đối tượng 02 (người dùng tự định nghĩa) - TD2			**33.000.000**	**33.000.000**
01/03/2018	PKT	CT.KT042	Chi phí bán hàng	6417	1111	20.000.000	
01/03/2018	PKT	CT.KT042	Chi phí bán hàng	1111	6417		20.000.000
02/03/2018	PKT	CT.KT043	Chi phí quản lý	6417	1111	5.000.000	
02/03/2018	PKT	CT.KT043	Chi phí quản lý	1111	6417		5.000.000
03/03/2018	PKT	CT.KT044	Chi phí khác	6417	1111	8.000.000	
03/03/2018	PKT	CT.KT044	Chi phí khác	1111	6417		8.000.000
					TỔNG CỘNG	**70.000.000**	**70.000.000**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ví dụ về màn hình báo cáo "Bảng kê chứng từ theo đối tượng"

Fast Financial
Phân hệ kế toán chủ đầu tư

Phân hệ kế toán chủ đầu tư trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial được dùng trong các doanh nghiệp có tổ chức hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản. Trường hợp doanh nghiệp có tổ chức Ban quản lý dự án riêng, tách biệt công tác kế toán tại doanh nghiệp thì chương trình này cũng được sử dụng cho Ban quản lý dự án để thực hiện công tác kế toán, quản trị theo yêu cầu của đơn vị chủ đầu tư. Chương trình cho phép tổ chức các danh mục dự án, công trình, hạng mục công trình trực thuộc để tập hợp chi phí phát sinh liên quan, phục vụ lên các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán theo qui định về chế độ kế toán đối với đơn vị chủ đầu tư.

Thông tin dự án, công trình

- Lưu trữ các thông tin về dự án như mã, tên, ngày bắt đầu thực hiện, ngày hoàn thành, giá trị dự án…
- Khai báo dự án, công trình mẹ con, có thể có nhiều cấp: dự án, công trình, hạng mục công trình… Phân nhóm theo các nhóm chỉ tiêu khác nhau để lên những báo cáo theo yêu cầu
- Khai báo các chỉ tiêu báo cáo như chi phí xây lắp, thiết bị…
- Cập nhật dự toán, kế hoạch của các dự án, của các chỉ tiêu.

Báo cáo kế toán chủ đầu tư

- Báo cáo nguồn vốn đầu tư
- Báo cáo chi tiết nguồn vốn đầu tư
- Báo cáo thực hiện đầu tư theo dự án, công trình, hạng mục công trình
- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành bàn giao sử dụng
- Báo cáo thực hiện đầu tư
- Báo cáo chi phí ban quản lý dự án
- Báo cáo chi phí khác
- Bảng cân đối kế toán
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Sổ sách kế toán chủ đầu tư

- Sổ chi tiết nguồn vốn đầu tư
- Sổ chi phí đầu tư xây dựng
- Sổ chi phí khác
- Sổ chi phí ban quản lý dự án.

CTY - Công ty CP SX - XD - TM ABC
CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị VOV, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Mẫu số B03-CĐT
(Ban hành theo TT số 195/2012/TT-BTC
ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng BTC)

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN ĐƯỢC DUYỆT	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ ĐẦU QUÝ	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ			ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH BÀN GIAO SỬ DỤNG ĐƯỢC DUYỆT QUYẾT TOÁN			THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÒN LẠI CUỐI QUÝ
			PHÁT SINH TRONG KỲ	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	LŨY KẾ TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN CUỐI KỲ	PHÁT SINH TRONG KỲ	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	LŨY KẾ TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN CUỐI KỲ	
1. Chi phí xây dựng	900.000.000	30.000.000	100.000.000	100.000.000	300.000.000	75.000.000	75.000.000	225.000.000	55.000.000
Dự án 1	900.000.000	30.000.000	100.000.000	100.000.000	300.000.000	75.000.000	75.000.000	225.000.000	55.000.000
Công trình A	450.000.000	15.000.000	50.000.000	50.000.000	150.000.000	38.000.000	38.000.000	114.000.000	27.000.000
Hạng mục công trình A1	250.000.000	10.000.000	30.000.000	30.000.000	90.000.000	24.000.000	24.000.000	72.000.000	16.000.000
Hạng mục công trình A2	200.000.000	5.000.000	20.000.000	20.000.000	60.000.000	14.000.000	14.000.000	42.000.000	11.000.000
Công trình B	450.000.000	15.000.000	50.000.000	50.000.000	150.000.000	37.000.000	37.000.000	111.000.000	28.000.000
Hạng mục công trình B1	250.000.000	10.000.000	30.000.000	30.000.000	90.000.000	21.000.000	21.000.000	63.000.000	19.000.000
Hạng mục công trình B2	200.000.000	5.000.000	20.000.000	20.000.000	60.000.000	16.000.000	16.000.000	48.000.000	9.000.000
2. Giá trị thiết bị đầu tư	90.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000	29.000.000	8.250.000	8.250.000	21.750.000	13.750.000
- Giá trị thiết bị cần lắp	60.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	18.000.000	4.500.000	4.500.000	13.500.000	7.500.000
Dự án 1	60.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	18.000.000	4.500.000	4.500.000	13.500.000	7.500.000
Công trình A	30.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	9.000.000	2.300.000	2.300.000	6.900.000	3.700.000
Hạng mục công trình A1	20.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	6.000.000	1.600.000	1.600.000	4.800.000	2.400.000
Hạng mục công trình A2	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000	700.000	700.000	2.100.000	1.300.000
Công trình B	30.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	9.000.000	2.200.000	2.200.000	6.600.000	3.800.000
Hạng mục công trình B1	20.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	6.000.000	1.400.000	1.400.000	4.200.000	2.600.000
Hạng mục công trình B2	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000	800.000	800.000	2.400.000	1.200.000
- Giá trị thiết bị không cần lắp	30.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	9.000.000	2.250.000	2.250.000	6.750.000	3.750.000
Dự án 1	30.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	9.000.000	2.250.000	2.250.000	6.750.000	3.750.000
Công trình A	15.000.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	4.500.000	1.150.000	1.150.000	3.450.000	1.850.000
Hạng mục công trình A1	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000	800.000	800.000	2.400.000	1.200.000
Hạng mục công trình A2	5.000.000	500.000	500.000	500.000	1.500.000	350.000	350.000	1.050.000	650.000
Công trình B	15.000.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	4.500.000	1.100.000	1.100.000	3.300.000	1.900.000
Hạng mục công trình B1	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000	700.000	700.000	2.100.000	1.300.000
Hạng mục công trình B2	5.000.000	500.000	500.000	500.000	1.500.000	400.000	400.000	1.200.000	600.000

Fast Financial
Phân hệ báo cáo thuế GTGT và thuế TNDN

Phân hệ báo cáo thuế GTGT và thuế TNDN trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial tập hợp số liệu lên các báo cáo thuế GTGT và thuế TNDN. Báo cáo có thể kết xuất ra tệp và chuyển vào phần mềm HTKK thuế của Tổng Cục Thuế.

Một số tính năng, tiện ích

- Cho phép gộp chung những khách hàng mua lẻ vào một mã khách hàng và không đòi nhập MST của những khách hàng không có
- Cho phép tách thuế GTTG thành 2 phần đối với các đơn vị xây lắp có công trình nằm trên địa bạn của tỉnh/thành phố khác với tỉnh/thành phố nơi khai báo thuế
- Theo dõi và lên các báo cáo chi tiết cho từng cục thuế nếu đơn vị nộp thuế ở nhiều cơ quan thuế khác nhau
- Cho phép người dùng tự khai báo cách lấy dữ liệu của từng chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT
- Tự động tính toán các chỉ tiêu cho lần đầu tiên vào tờ khai thuế và cho phép xuất ra HTML để kết nối với phần mềm kê khai thuế của Tổng cục thuế
- Cho phép kết xuất số liệu trên các báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN trực tiếp sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng cục thuế để in theo mã vạch.

Báo cáo thuế GTGT

- Tờ khai thuế GTGT
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa bán ra
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào
- Tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào cho dự án đầu tư
- Báo cáo thuế GTGT được khấu trừ, hoàn lại, miễn giảm
- Sổ theo dõi thuế GTGT được hoàn lại
- Sổ theo dõi thuế GTGT được miễn giảm.

Quyết toán thuế TNDN

- Tờ khai thuế TNDN tạm tính
- Tờ khai tự quyết toán thuế TNDN
- Phụ lục kết quả kinh doanh năm
- Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn
- Báo cáo thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

Quản lý hóa đơn

- Báo cáo mất cháy, hỏng hóa đơn
- Thông báo hủy hóa đơn
- Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.

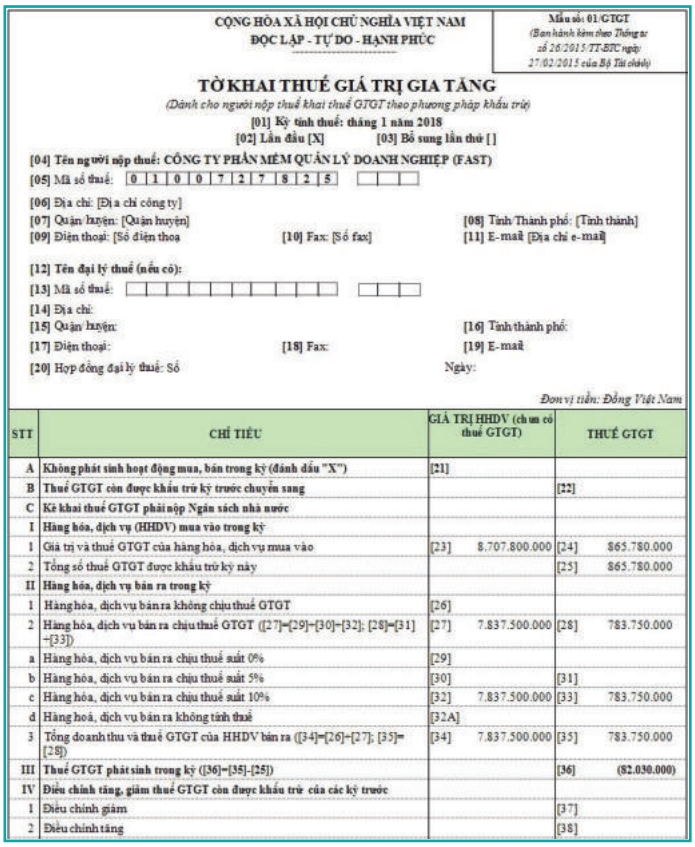

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 1 năm 2018
[02] Lần đầu [X] [03] Bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
[05] Mã số thuế: 0 1 0 0 7 2 7 8 2 5
[06] Địa chỉ: [Địa chỉ công ty]
[07] Quận huyện: [Quận huyện] [08] Tỉnh/Thành phố: [Tỉnh thành]
[09] Điện thoại: [Số điện thoại [10] Fax: [Số fax] [11] E-mail [Địa chỉ e-mail]

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế:
[14] Địa chỉ:
[15] Quận huyện: [16] Tỉnh/thành phố:
[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] E-mail
[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ HHDV (chưa có thuế GTGT)		THUẾ GTGT	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]			
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước				
I	Hàng hóa, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	8.707.800.000	[24]	865.780.000
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này			[25]	865.780.000
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]			
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27]=[29]+[30]+[32]; [28]=[31]+[33])	[27]	7.837.500.000	[28]	783.750.000
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]			
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]		[31]	
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	7.837.500.000	[33]	783.750.000
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32A]			
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	7.837.500.000	[35]	783.750.000
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	(82.030.000)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	
2	Điều chỉnh tăng			[38]	

Fast Financial
Phân hệ quản lý thuế TNCN

Phân hệ quản lý thuế TNCN trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial cho phép khai báo, cập nhật các số liệu hàng tháng, tính toán thuế TNCN của các nhân viên trong công ty và lên các báo cáo theo luật định.

Thông tin nhân viên

- Lưu trữ các thông tin như: họ tên, ngày sinh, CMND, ngày cư trú, mã số thuế, ngày ký hợp đồng lao động…
- Cập nhật các loại giảm trừ như giảm trừ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các giảm trừ khác (các khoản giảm trừ theo quy định)
- Cập nhật người phụ thuộc khi đối tượng nộp thuế có trợ cấp nuôi dưỡng.

Cập nhật thu nhập tính thuế

- Chương trình cho phép cập nhật các phát sinh thu nhập tính thuế của từng cá nhân áp dụng theo thuế suất lũy tiến - cập nhật cho đối tượng nộp thuế có hợp đồng lao động có phát sinh tiền lương hay thuế suất toàn phần – cho đối tượng không có hợp đồng lao động, có hay không có mã số thuế và cho các cá nhân không cư trú
- Cập nhật điều chỉnh thuế khấu trừ
- Chương trình cho phép đọc số liệu từ các bảng số liệu trên excel.

Báo cáo thuế TNCN

- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN – mẫu 05/KK-TNCN
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN – mẫu 06/TNCN
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN – mẫu 05/QTT-TNCN
- Bảng kê thu nhập chịu thuế – mẫu 05-1/BK-QTT-TNCN
- Bảng kê thu nhập chịu thuế – mẫu 05-2/BK-QTT-TNCN
- Bảng kê thông tin người phụ thuộc – mẫu 05-3/BK-QTT-TNCN
- Bảng kê chi tiết phát sinh thu nhập
- Bảng kê chi tiết thuế TNCN
- Danh sách nhân viên
- Danh sách người phụ thuộc.

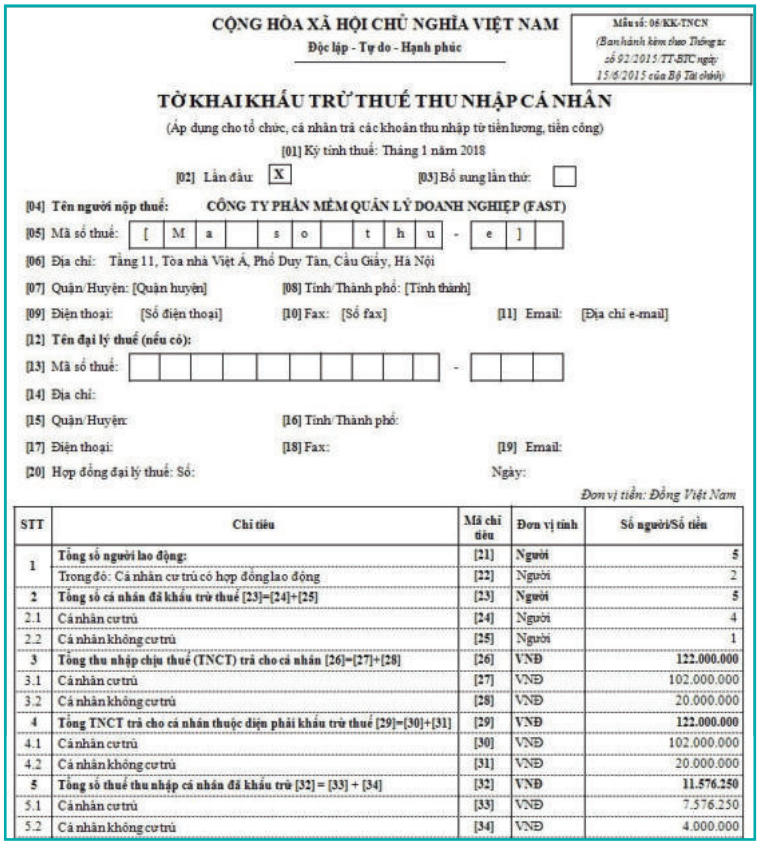

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 06/KK-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 1 năm 2018
[02] Lần đầu: X [03] Bổ sung lần thứ:
[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
[05] Mã số thuế: [M a s o t h u - e]
[06] Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
[07] Quận/Huyện: [Quận huyện] [08] Tỉnh/Thành phố: [Tỉnh thành]
[09] Điện thoại: [Số điện thoại] [10] Fax: [Số fax] [11] Email: [Địa chỉ e-mail]
[12] Tên đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế: -
[14] Địa chỉ:
[15] Quận/Huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:
[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:
[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	**Tổng số người lao động:**	[21]	Người	5
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	2
2	**Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]**	[23]	Người	5
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	4
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	1
3	**Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26]=[27]+[28]**	[26]	VNĐ	122.000.000
3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	102.000.000
3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	20.000.000
4	**Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]**	[29]	VNĐ	122.000.000
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	102.000.000
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	20.000.000
5	**Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32] = [33] + [34]**	[32]	VNĐ	11.576.250
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	7.576.250
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	4.000.000

Fast Financial
Phân hệ báo cáo quản trị

Phân hệ báo cáo quản trị trong phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial lên các báo cáo quản trị phân tích theo thời gian, theo đơn vị kinh doanh, phân tích các chỉ số tài chính

Báo cáo quản trị phân tích theo thời gian

- Báo cáo bán hàng phân tích cho nhiều kỳ, cùng kỳ khác năm, số lũy kế
- Báo cáo quản trị phí phân tích cho nhiều kỳ, cùng kỳ khác năm, số lũy kế
- Báo cáo tài chính phân tích cho nhiều kỳ, cùng kỳ khác năm, số lũy kế.

Báo cáo quản trị phân tích theo đơn vị cơ sở

- Báo cáo bán hàng phân tích theo đơn vị cơ sở
- Báo cáo quản trị phí phân tích theo đơn vị cơ sở
- Báo cáo tài chính phân tích theo đơn vị cơ sở.

Phân tích báo cáo tài chính

- Báo cáo phân tích các chỉ số tài chính của một kỳ, cùng kỳ, nhiều kỳ
- Báo cáo so sánh chỉ số kế hoạch, bình quân ngành, công ty khác của một kỳ, cho nhiều kỳ
- Báo cáo phân tích cơ cấu tài chính của một kỳ, cùng kỳ và nhiều kỳ
- Báo cáo so sánh cơ cấu kế hoạch, bình quân ngành, công ty khác của một kỳ, cho nhiều kỳ.

CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)
Tầng 3, Tòa nhà CT1B, Khu VOV, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NHIỀU KỲ

PHÂN TÍCH THEO: THÁNG
SỐ KỲ PHÂN TÍCH: 3, KỲ BẮT ĐẦU TỪ KỲ 1 NĂM 2018

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	CÔNG THỨC TÍNH	ĐVT	KỲ 1	KỲ 2	KỲ 3	ĐÁNH GIÁ
Phân tích rủi ro thanh khoản ngắn hạn						
Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,36	2,56	1,88	
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,51	1,73	1,05	
Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu	Lần	1,54	1,22	0,54	
Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	Vòng	0,73	0,83	1,06	
Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	Ngày	498,91	439,39	343,53	
Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	Vòng	0,85	0,36	0,35	
Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	428,96	1.011,08	1.051,57	
Vòng quay các khoản phải trả	Trị giá hàng mua chịu/Bình quân các khoản phải trả	Vòng	3,80	1,28	1,47	
Thời gian trả tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải trả	Ngày	95,95	284,33	248,98	
Phân tích rủi ro thanh khoản dài hạn						
Tỷ số nợ trên tổng tài sản	(Tổng nợ/Tổng tài sản)X100	%	25,67	33,61	47,19	
Tỷ số nợ dài hạn trên tổng tài sản	(Tổng nợ dài hạn/Tổng tài sản)x100	%	1,07	1,03	0,79	
Tỷ số nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu	(Tổng nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu)x100	%	1,57	1,55	1,50	
Tỷ số đảm bảo lãi vay	Thu nhập trước thuế và lãi vay (EBIT)/Chi phí lãi vay	Lần	19,83	23,37		
Tỷ lệ ngân lưu ròng từ HĐKD so với tổng nợ	(Ngân lưu ròng từ HĐKD/Bình quân tổng nợ)x100	%	58,07	16,16	(18,31)	
Phân tích hiệu quả quản lý tài sản						
Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	Vòng	0,73	0,83	1,06	
Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	Ngày	498,91	439,39	343,53	
Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	Vòng	0,85	0,36	0,35	
Trong đó						
- Vòng quay nguyên phụ liệu	Phát sinh nguyên phụ liệu/Bình quân nguyên phụ liệu	Vòng	0,32	0,22	0,48	
- Vòng quay công cụ, dụng cụ	Phát sinh công cụ, dụng cụ/Bình quân công cụ, dụng c	Vòng	0,11	0,04	0,07	
- Vòng quay chi phí SXDD	Phát sinh chi phí SXDD/Bình quân chi phí SXDD	Vòng	3,19	1,60	1,71	
- Vòng quay thành phẩm	Phát sinh thành phẩm/Bình quân thành phẩm, hàng hóa	Vòng	9,78	2,14	1,26	
- Vòng quay hàng hóa	Phát sinh hàng hóa/Bình quân hàng hóa	Vòng	3,92	1,71	1,49	
- Vòng quay hàng gởi đi bán	Phát sinh hàng gởi đi bán/Bình quân hàng gởi đi bán	Vòng	2,00	0,46	0,43	
Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	428,96	1.011,08	1.051,57	
Trong đó:						
- Thời gian luân chuyển nguyên phụ liệu	365/Vòng quay nguyên phụ liệu	Ngày	1.137,43	1.650,84	767,13	
- Thời gian luân chuyển công cụ, dụng cụ	365/Vòng quay công cụ, dụng cụ	Ngày	3.270,61	9.287,53	5.244,25	
- Thời gian luân chuyển chi phí SXDD	365/Vòng quay chi phí SXDD	Ngày	114,53	227,56	213,89	
- Thời gian luân chuyển thành phẩm	365/Vòng quay thành phẩm	Ngày	37,34	170,71	289,94	
- Thời gian luân chuyển hàng hóa	365/Vòng quay hàng hóa	Ngày	93,01	213,93	245,11	
- Thời gian luân chuyển hàng gởi đi bán	365/Vòng quay hàng gởi đi bán	Ngày	182,50	792,96	842,96	
Vòng quay tài sản ngắn hạn	Doanh thu thuần/Bình quân tài sản ngắn hạn	Vòng	0,28	0,14	0,19	

Fast Analytics
Công cụ phân tích số liệu kinh doanh

Fast Analytics là công cụ phân tích số liệu kinh doanh

Fast Analytics gồm có một Pivot Table (bảng xoay) và một Pivot Chart (biểu đồ xoay)

Fast Analytics giúp ta xoay (pivot) các trường dữ liệu về mua, bán, kho hàng, tài chính và hiển thị dưới dạng biểu đồ (các dạng hình trụ, tròn, thẳng)

Số liệu kế toán, mua bán và kho hàng được nhập trong phần mềm Fast Financial sẽ được chuyển đổi sang một kho dữ liệu đa chiều thuận tiện cho việc xoay (pivot) số liệu. Việc chuyển đổi số liệu này có thể thực hiện định kỳ hoặc vào bất kỳ lúc nào khi người sử dụng thực hiện chức năng chuyển đổi số liệu

Tiếp theo với công cụ xoay bảng (pivot table) người sử dụng có thể phân tích dữ liệu qua việc cắt lát (slice) dữ liệu theo nhiều chiều khác nhau, khoan xuống (drill-down) mức chi tiết hơn hay cuộn lên (roll-up) mức tổng hợp hơn của dữ liệu

Việc tạo bảng xoay (pivot table), xem số liệu chi tiết (drill-down), xem số liệu tổng hợp (roll-up), lọc (filter) dữ liệu rất đơn giản bằng các thao tác dùng chuột để kéo thả hoặc chọn, đánh dấu từ các danh sách đã được sắp xếp

Do số liệu đã được chuyển đổi về dạng thuận tiện cho việc "xoay" nên tốc độ xử lý số liệu rất nhanh. Các kiểu xem số liệu cũng rất đa dạng, hoàn toàn phụ thuộc vào mong muốn của người sử dụng

Ví dụ, với công cụ Fast Analytics ta có thể dễ dàng tìm được câu trả lời cho các câu hỏi sau trong việc phân tích số liệu kinh doanh trong 1 tuần làm việc:

- Doanh thu của mặt hàng A tại mỗi miền?
- Tại mỗi cửa hàng, mặt hàng nào bán được nhiều nhất?
- Tại mỗi cửa hàng, ngày nào trong tuần là ngày đông khách nhất?
- Ngày nào trong tuần là ngày doanh thu thấp nhất?.

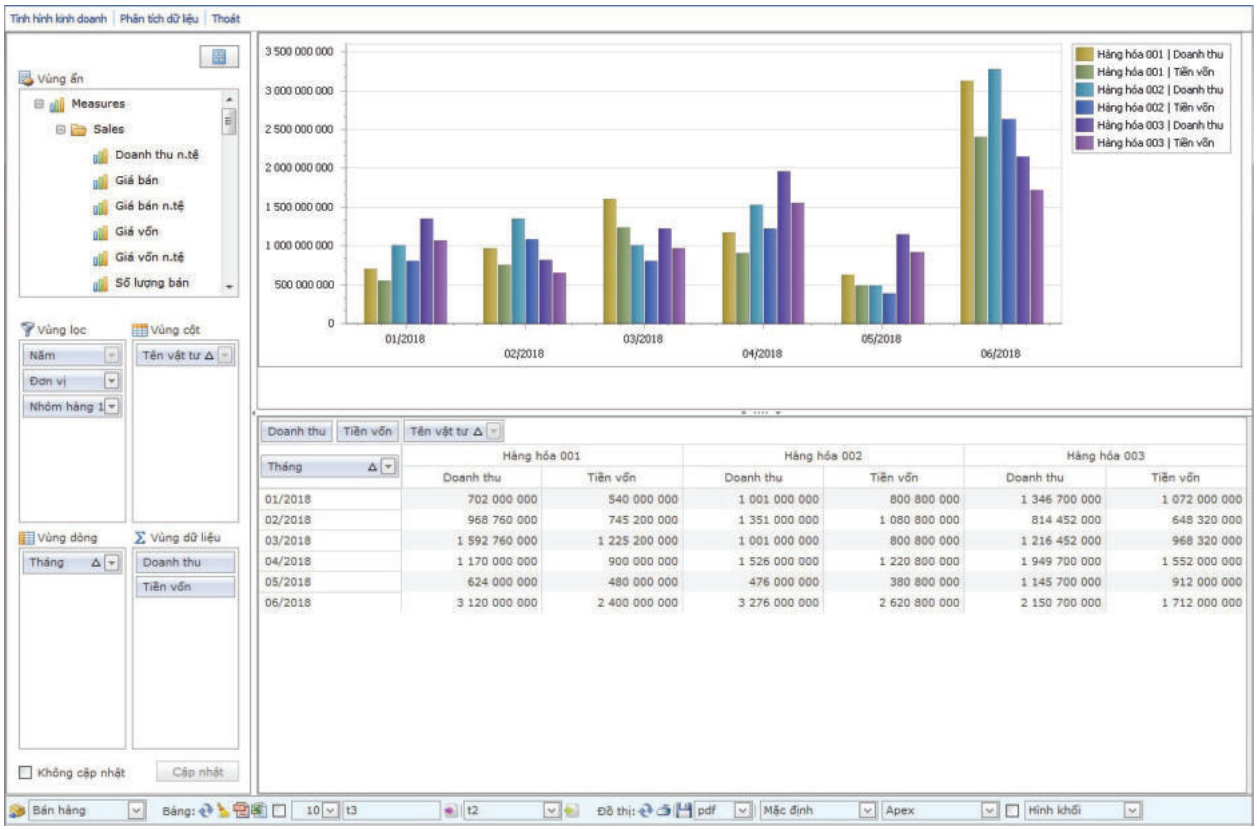

Fast Financial
Thông tin điều hành và báo cáo quản trị qua internet

Phân hệ Fast Manager cung cấp các thông tin phục vụ điều hành và các báo cáo phục vụ quản trị doanh nghiệp. Đối tượng sử dụng phân hệ này là các cán bộ quản lý cấp trung và cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp, có nhu cầu xem các thông tin nhanh về tình hình hoạt động SXKD trong doanh nghiệp phục vụ việc điều hành hàng ngày cũng như các báo cáo tổng hợp phục vụ công tác phân tích, quản trị.

Một số thông tin, báo cáo mà Fast Manager cung cấp:

- Thông tin nhanh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng
- Thông tin về số dư tiền mặt, tiền gửi, tiền vay và các khoản sắp thu, sắp chi (dòng tiền)
- Thông tin về bán hàng và công nợ phải thu
- Thông tin về mua hàng và công nợ phải trả
- Thông tin về hàng tồn kho
- Thông tin về sản xuất
- Báo cáo chi phí và giá thành
- Báo cáo nhân sự
- Báo cáo tài chính
- ...

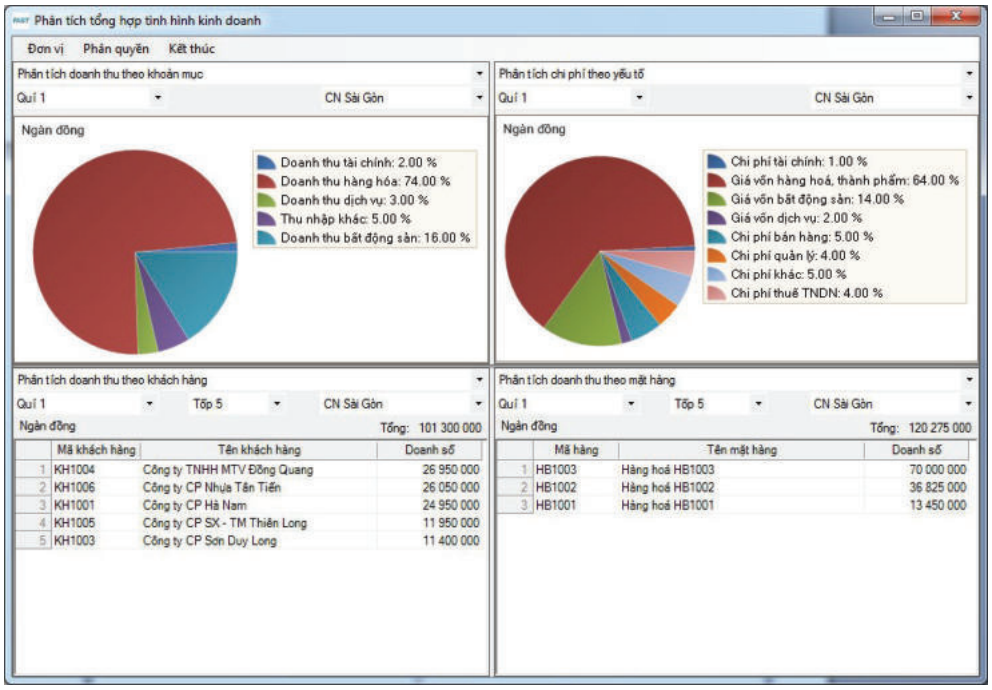

Các cán bộ quản lý và lãnh đạo có thể xem khi cần thông tin để hỗ trợ ra quyết định hoặc cùng bàn thảo giải quyết vấn đề, công việc, xem khi họp nhanh đầu ngày/cuối ngày, họp giao ban định kỳ hàng tuần…

Ưu điểm kỹ thuật của phân hệ này là các báo cáo được phát triển trên nền web nên không cần phải cài đặt thêm bất cứ chương trình gì, chỉ cần sử dụng các chương trình duyệt internet thông dụng đã được cài sẵn như IE (Internet Explorer), FireFox, Chrome, Opera, Safari. Việc sử dụng, tra cứu thông tin, xem báo cáo cũng đơn giản như khi chúng ta hàng ngày lướt web, internet để xem tin tức hoặc mua sắm qua mạng. Chương trình cũng cung cấp phiên bản riêng trên windows-based nằm ngay trong chương trình

Người sử dụng có thể truy cập từ bất cứ nơi nào có kết nối với internet. Và có thể truy cập qua điện thoại di động

Về bảo mật số liệu thì chương trình đòi hỏi phải nhập tên truy cập, mật khẩu cũng như các biện pháp bảo mật khác ở mức cơ sở dữ liệu, tường lửa (firewall), mạng riêng (VPN)…

Do thông tin điều hành và báo cáo quản trị thường mang tính đặc thù với từng doanh nghiệp nên ngoài những báo cáo thông dụng FAST sẽ thực hiện lập tình theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Fast Financial
5 lí do tại sao chọn phần mềm quản trị tài chính kế toán Fast Financial

1. Giải pháp phù hợp cho doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn

Đa số các phần mềm hiện có trên thị trường là dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ hoặc là các giải pháp rất lớn của các nhà cung cấp nước ngoài. Fast Financial là một trong số ít các giải pháp được thiết kế dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, có khả năng xử lý khối lượng lớn giao dịch, cho phép các đơn vị hoạt động ở nhiều địa điểm khác nhau truy cập từ xa qua internet vào cơ sở dữ liệu tập trung, phân quyền bảo mật chặt chẽ trong điều kiện nhiều người truy cập và truy cập qua internet.

2. Hỗ trợ ra quyết định

Fast Financial có nhiều báo cáo dạng truy vấn nhanh số liệu và các báo cáo tổng hợp phân tích số liệu theo các chiều phân tích khác nhau. Ngoài ra còn có công cụ hỗ trợ phân tích số liệu OLAP giúp người sử dụng dễ dàng khai thác số liệu theo ý muốn của mình. Các thông tin này sẽ giúp cho việc ra quyết định trong việc điều hành tác nghiệp hàng ngày cũng như trong việc phân tích kết quả thực hiện và lập kế hoạch cho thời gian sắp tới.

3. Làm việc mọi lúc, mọi nơi qua internet

Lợi ích vô cùng lớn của Fast Financial cho người dùng là có thể làm việc, truy cập dữ liệu công ty từ xa qua internet, kể cả trên điện thoại di động và kết nối qua 3G.

4. Dễ dàng nâng cấp lên giải pháp ERP mà không phải thay đổi nhà cung cấp

Khi doanh nghiệp cần một giải pháp quản trị tổng thể, toàn diện doanh nghiệp (ERP), triển khai cho các phòng ban khác nhau trong công ty thì có thể dễ dàng nâng cấp lên giải pháp Fast Business (ERP) và Fast Business Online của FAST mà không phải chuyển sang nhà cung cấp khác

5. Thương hiệu mạnh

FAST có hơn **23** năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực phát triển và tư vấn ứng dụng các giải pháp phần mềm phục vụ doanh nghiệp. Các sản phẩm và dịch vụ của FAST được hơn **34.000** khách hàng trên toàn quốc tin dùng (trong đó có trên **1.400** khách hàng sử dụng sản phẩm Fast Financial) và được trao các giải thưởng uy tín như Giải pháp Công nghệ Thông tin hay nhất BIT Cup do người sử dụng bình chọn, giải thưởng Sao Khuê của VINASA (Hiệp hội phần mềm Việt Nam), IT Award của VAIP (Hội Tin học Việt Nam), Top **5** Phần mềm hàng đầu Việt Nam,…

FAST có văn phòng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam với đội ngũ hơn **500** nhân viên.

Fast Financial
Bản quyền

Phần mềm Fast Financial đã được đăng ký và bảo hộ bản quyền tác giả vào năm 2012 tại Cục Bản quyền.

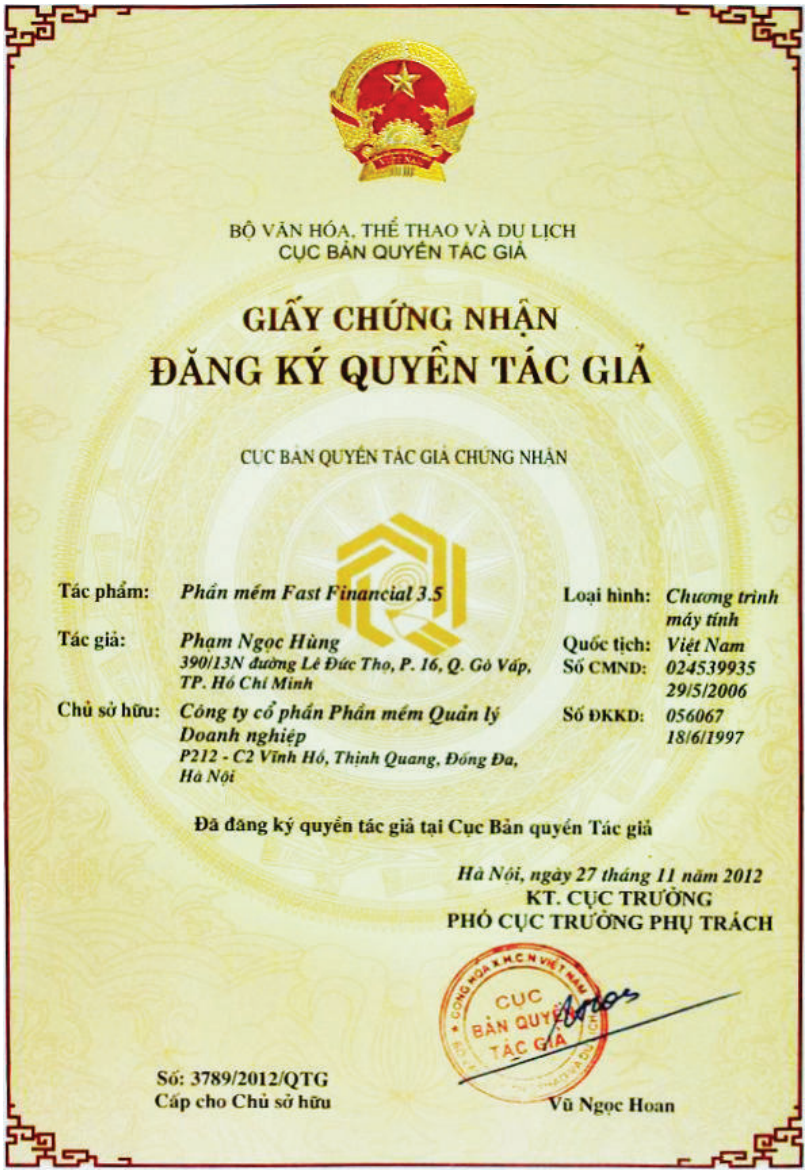

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm: *Phần mềm Fast Financial 3.5*
Loại hình: *Chương trình máy tính*
Tác giả: *Phạm Ngọc Hùng*
390/13N đường Lê Đức Thọ, P. 16, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: *Việt Nam*
Số CMND: *024539935 29/5/2006*
Chủ sở hữu: *Công ty cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp*
P212 - C2 Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Số ĐKKD: *056067 18/6/1997*

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2012
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

Số: 3789/2012/QTG
Cấp cho Chủ sở hữu

Vũ Ngọc Hoan

Hơn 1.400 khách hàng hàng ngày đang sử dụng Fast Financial.

Fast Financial
Các giải thưởng

Giải “Sao khuê” và “Phần mềm ưu việt”
do Hiệp hội Phần mềm Việt Nam VINASA trao tặng

Cúp CNTT do Hội tin học
Việt Nam - VAIP trao tặng năm 2019

FAST

PHẦN MỀM KẾ TOÁN & ERP

Tổng đài
1900-2130

CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)

Hà Nội Tp. Hồ Chí Minh Đà Nẵng

Email: info@fast.com.vn | Website: www.fast.com.vn